

**TIẾT 4: KĨ NĂNG SỐNG – SINH HOẠT LỚP:**

**A. KĨ NĂNG SỐNG: ĐỘNG VIÊN CHĂM SÓC.**

**B. SINH HOẠT LỚP:**

**I. Mục tiêu:**

- HS biết được những ưu điểm, những hạn chế về các mặt trong tuần 26.
- Biết đưa ra biện pháp khắc phục những hạn chế của bản thân.
- Giáo dục HS thái độ học tập đúng đắn, biết nêu cao tinh thần tự học, tự rèn luyện bản thân.

**II. Tiến hành:**

**1) Nhận xét tình hình trong tuần:**

- Gợi ý cho ban quản lí lớp cách làm việc:
- Tổ trưởng nhận xét trong tổ về các mặt: học tập, đồng phục, vệ sinh thân thể, nêu tên bạn tốt hoặc chưa tốt
- Lớp phó học tập nhận xét về tình hình học tập của lớp trong tuần, nêu tên cá nhân, tổ tốt hoặc chưa tốt.
- Lớp phó lao động nhận xét tổ trực, kỉ luật của lớp.
- Lớp trưởng nhận xét chung về các mặt của lớp.
- Mời lớp trưởng lên điều khiển sinh hoạt lớp.
- GV theo dõi HS làm việc.

**2) Nêu nhận xét chung về HS:**

- *Về học tập* : HS đi học đúng giờ, các em tích cực trong học tập. Còn một số bạn chuẩn bị bài chưa tốt hay quên đồ dùng học tập, thụ động trong giờ học, chữ viết còn xấu, tẩy xoá.
- *Về đồng phục*: Thực hiện đầy đủ 5 buổi/tuần.
- *Vệ sinh cá nhân*: Một số em còn để móng tay dài.
- *Trực nhật*: tổ 2 làm tốt.
- *Trật tự*: - Đa số các em ngoan trật tự, còn một vài em chưa ngoan còn nói chuyện trong giờ học:

**3) Phương hướng cho tuần sau:**

- Tiếp tục giữ vững nề nếp ra vào lớp, cần học thuộc bài trước khi đến lớp.
- Tổ trực nhật: Tổ 2

**4) Cho HS nêu ý kiến:**

**5) Giải quyết các ý kiến thắc mắc của HS (nếu có).**

**TUẦN 29**

**TIẾT 1: TOÁN: TCT 141: CÁC SỐ TỪ 111 ĐẾN 200**

**I. Mục tiêu.**

- Nhận biết được các số tròn chục từ 110 đến 200.
- Biết cách đọc, viết các số tròn chục từ 110 đến 200.
- Biết cách so sánh các số tròn chục.

## II. Đồ dùng dạy học.

- GV: Bảng phụ

## III. Các hoạt động dạy học.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Kiểm tra bài cũ: 5,</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Cho HS đọc, viết số từ 101 đến 110</li><li>- GV nhận xét</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS viết đọc và viết các số từ 101 đến 110 trên bảng</li><li>- HS nhận xét</li></ul>
<p>2. Bài mới. 28'</p> <p>a. Giới thiệu bài – ghi đầu bài.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Gọi HS nhắc tựa bài</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS lắng nghe</li><li>- HS nhắc tựa bài</li></ul>
<p>b. Nội dung:</p> <p>* Giới thiệu các số từ 111 đến 200</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV cho HS quan sát mô hình trong SGK: Dựa vào số ô vuông cho biết có mấy trăm, mấy chục và mấy đơn vị?</li><li>- GV gọi HS nhận xét, ghi vào bảng (1 trăm, 1 chục, 1 đơn vị)</li><li>- GV: Để viết số gồm 1 trăm, 1 chục và 1 đơn vị, ta viết: 111, đọc là: một trăm mười một. (Đọc dựa vào 2 chữ số sau cùng để đọc số có 3 chữ số.)</li><li>- Cho HS quan sát dòng 2: Dựa vào số ô vuông cho biết có mấy trăm, mấy chục và mấy đơn vị?</li><li>- GV gọi HS nhận xét, ghi vào bảng (1 trăm, 1 chục, 2 đơn vị)</li><li>- GV gọi HS nêu cách viết và đọc số</li><li>- GV cho HS thảo luận nhóm đôi, viết số và nêu cách đọc các số còn lại</li><li>- Mời đại diện các nhóm trình bày</li><li>- GV viết bảng, gọi HS nhận xét</li><li>- GV cho cả lớp đọc</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Có 1 trăm, 1 chục và 1 đơn vị</li><li>- HS nhận xét</li><li>- HS nhắc lại</li><li>- Có 1 trăm, 1 chục và 2 đơn vị</li><li>- HS nhận xét</li><li>- HS nêu: 112: một trăm mười hai</li><li>- HS thảo luận nhóm đôi</li></ul>
<p>c. Thực hành:</p> <p>Bài 1. Viết (theo mẫu):</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Gọi HS đọc yêu cầu bài toán</li><li>- GV gắn bảng phụ, hướng dẫn HS làm bài</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Đại diện các nhóm trình bày</li><li>- HS nhận xét</li><li>- HS đọc</li><li>- HS theo dõi</li></ul>
<ul style="list-style-type: none"><li>- GV cho HS thảo luận nhóm 4 làm bài vào phiếu học tập</li><li>- Mời đại diện các nhóm trình bày</li><li>- Cho HS Nhận xét, chữa bài.</li></ul> <p>Bài 2 a. Số?</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Gọi HS đọc yêu cầu bài toán</li><li>- GV hỏi: Trên tia số ta cần điền mấy số?</li><li>- Số liền sau của 111 là số mấy?</li><li>- Vậy 2 số liền kề hơn kém nhau mấy đơn vị?</li><li>- Cho HS làm bài vào vở, 1 HS lên bảng</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS thảo luận làm bài vào phiếu</li><li>- Đại diện các nhóm lên bảng trình bày</li><li>- HS nhận xét</li><li>- HS đọc</li><li>- HS nêu: 7 số</li><li>- 112</li><li>- 1 đơn vị</li><li>- HS làm bài vào vở, 1 HS lên bảng sửa bài</li></ul>

sửa bài - GV nhận xét <i>Bài 3.</i> >, <, = ? - Gọi HS đọc yêu cầu bài toán - GV gắn bảng phụ, hướng dẫn HS bắt đầu so sánh từ hàng trăm, chục, đơn vị  - Cho HS Nhận xét, chữa bài. <b>4. Củng cố, dặn dò: 2'</b> Hệ thống bài. Nhận xét tiết học.	112, 114, 116, 117, 119, 120, 121 - HS nhận xét  - HS đọc - HS theo dõi  - HS làm bài vào vở - HS làm nhanh nối tiếp lên bảng sửa bài: - HS nhận xét  - HS nhắc lại nội dung bài
--	---

**TIẾT 2, 3: TẬP ĐỌC: TCT 85, 86: NHỮNG QUẢ ĐÀO.**

**I. Mục tiêu.**

- Biết ngắt nghỉ hơi đúng chỗ; bước đầu đọc phân biệt được lời kể chuyện và lời nhân vật.

- Hiểu ND: Nhờ quả đào, ông biết tính nết các cháu. Ông khen ngợi các cháu biết nhường nhịn quả đào cho bạn khi bạn ốm (trả lời được các CH trong SGK).

KNS: Xác định giá trị bản thân, tự nhận thức

**II. Đồ dùng dạy học.**

- GV: Bảng phụ chép câu văn hướng dẫn đọc

**III. Các hoạt động dạy học.**

**Tiết 1**

<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<b><u>1. Ôn định tổ chức: 2'</u></b> Hát	- HS hát
<b><u>2. Bài mới. 30'</u></b> <b><u>a. Giới thiệu bài.</u></b> - Gọi HS nhắc tựa bài	- HS lắng nghe - HS nhắc tựa bài
<b><u>b. Luyện đọc:</u></b> * <i>GV đọc mẫu. Tóm tắt nội dung</i> - Hướng dẫn giọng đọc của bài * <i>Hướng dẫn HS luyện đọc:</i> + <b>Đọc câu:</b> Cho HS đọc nối tiếp từng câu, kết hợp sửa lỗi phát âm cho HS.	- HS nghe.  - HS tiếp nối nhau đọc từng câu trong bài; Kết hợp luyện đọc tiếng, từ khó
+ <b>Đọc đoạn trước lớp:</b> Cho HS chia đoạn - Cho HS đọc - Cho HS đọc từ khó: <i>làm vườn, hài lòng, nhận xét, tiếc rẻ, thốt lên,...</i> - GV gắn bảng phụ hướng dẫn HS đọc nhân giọng, nghỉ hơi đúng: - GV đọc – Gọi HS đọc - Gọi HS đọc phần giải thích từ: <i>cái vò, hài lòng, thơ đại, thốt.</i>	- HS chia đoạn : 4 đoạn - 4 HS tiếp nối đọc từng đoạn trong bài (lần 1)  - HS luyện đọc bài trên bảng:  - HS nối tiếp đọc từng đoạn (1 lần) - HS đọc
+ <b>Đọc đoạn trong nhóm:</b> - GV chia nhóm 4, cho HS luyện đọc .	- HS đọc theo nhóm

<p>- Theo dõi, giúp đỡ các nhóm đọc bài.</p>	
<p>+ Thi đọc giữa các nhóm. - GV nhận xét, khen ngợi các nhóm đọc tốt. +Đọc đồng thanh.</p>	<p>- Đại diện các nhóm thi đọc đoạn. - HS nhận xét  - HS đọc</p>
<b>Tiết 2</b>	
<p><u>3.3: Hướng dẫn tìm hiểu bài:</u> - Yêu cầu HS đọc và trả lời câu hỏi Câu 1: Người ông dành những quả đào cho ai ? Câu 2: Mỗi cháu của ông đã làm gì với những quả đào ?  Câu 3: Nêu nhận xét của ông về từng cháu. Vì sao ông nhận xét như vậy? - GV cho HS thảo luận nhóm đôi  Câu 4: Em thích nhân vật nào nhất vì sao? * Nội dung câu chuyện nói điều gì?</p>	<p>- HS đọc và trả lời các câu hỏi  - Cho vợ và ba đưa cháu nhỏ. - Cháu bé Xuân đem hạt trồng vào một cái vò. - Cô bé Vân ăn hết quả đào và vứt hạt đi. Đào ngon quá cô bé ăn xong vẫn còn thèm. Việt dành quả đào cho bạn Sơn bị ốm. - Đọc thầm, thảo luận nhóm đôi. - Mai sau Xuân sẽ làm vườn giỏi vì Xuân thích trồng cây. - Vân còn thơ dại quá, vì Vân háu ăn, ăn hết phần mình mà vẫn thấy thèm. - Khen Việt có tấm lòng nhân hậu, vì em biết thương bạn, nhường miếng ngon cho bạn. - HS phát biểu  * Nhờ những quả đào, ông biết tính nết các cháu.</p>
<p><u>3.4. Luyện đọc lại.</u> + Gọi HS thi đọc bài theo vai - Yêu cầu HS nhận xét, GV nhận xét <b>4. Củng cố - Dặn dò: 2'</b> + <i>Qua câu chuyện này, các em cần rút ra bài học gì cho mình?</i> - GV nhận xét: phải biết quan tâm, chăm sóc đến mọi người, phải biết nhường nhịn nhau - Nhận xét giờ học.</p>	<p>- HS đọc - HS nhận xét  - HS nêu - HS lắng nghe  - HS nêu</p>

## **TIẾT 4: ĐẠO ĐỨC: TCT 29: GIÚP ĐỠ NGƯỜI KHUYẾT TẬT. (Tiết 2)**

### **I. Mục tiêu.**

- Biết: Mọi người đều cần phải hỗ trợ, giúp đỡ, đối xử bình đẳng với người khuyết tật.
- Nêu được một số hành động, việc làm phù hợp để giúp đỡ người khuyết tật.
- Có thái độ cảm thông, không phân biệt đối xử và tham gia giúp đỡ bạn khuyết tật trong lớp, trong trường và ở cộng đồng phù hợp với khả năng.
- + KNS: Kỹ năng thể hiện sự cảm thông với người khuyết tật; ra quyết định và giải quyết vấn đề phù hợp trong các tình huống liên quan đến người khuyết tật; thu thập và xử lý thông tin về các hoạt động giúp đỡ người khuyết tật.

### **II. Đồ dùng dạy học.**

- GV: Thẻ đúng sai

- HS: Bảng nhóm

### III. Các hoạt động dạy học.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Kiểm tra bài cũ : 5'</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Vì sao cần giúp đỡ người khuyết tật?</li><li>- GV nhận xét</li></ul> <p><b>3. Bài mới: 28'</b></p> <p>a. Giới thiệu bài.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Gọi HS nhắc đầu bài – gv ghi bảng.</li></ul> <p><b>* Hoạt động 1. Phân tích tranh</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV yêu cầu HS quan sát tranh trang 48 VBT.</li><li>+ Tranh vẽ gì?</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4, trả lời câu hỏi:<ul style="list-style-type: none"><li>+ <i>Việc làm của các bạn nhỏ giúp được gì cho bạn bị khuyết tật ?</i></li><li>+ <i>Nếu em có mặt ở đó em sẽ làm gì ? Vì sao ?</i></li></ul></li><li>- GV nhận xét, kết luận:</li></ul> <p><b>* Hoạt động 2. Thảo luận nhóm.</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV phát bảng nhóm, nêu yêu cầu, giao việc cho các nhóm:<ul style="list-style-type: none"><li>+ <i>Nếu những việc có thể làm để giúp đỡ người khuyết tật.</i></li></ul></li><li>- Theo dõi, giúp đỡ các nhóm.</li><li>- Cho các nhóm trình bày</li></ul> <p><b>* Hoạt động 3. Bày tỏ ý kiến</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV phát thẻ đúng sai cho HS, lần lượt nêu từng ý kiến.</li></ul> <p>a, <i>Giúp đỡ người khuyết tật là việc làm của mọi người nên làm.</i></p> <p>b, <i>Chỉ cần giúp đỡ người khuyết tật là thương binh.</i></p> <p>c. <i>Phân biệt đối xử với bạn khuyết tật là vi phạm quyền trẻ em.</i></p> <p>d. <i>Giúp đỡ người khuyết tật là góp phần làm bớt đi những khó khăn, thiệt thòi của họ</i></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV nhận xét, kết luận:</li></ul> <p><b>4. Củng cố - Dặn dò: 2'</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Nhận xét tiết học.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- 3 HS trả lời</li><li>- HS nhận xét</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS lắng nghe</li><li>- HS nghe.</li><li>- HS thảo luận và trả lời:<ul style="list-style-type: none"><li>- <i>Một số HS đứng đẩy xe cho 1 bạn bị bại liệt đi học</i></li><li>- HS thảo luận nhóm 4, trả lời câu hỏi và trình bày:</li></ul></li><li>+ <i>Bạn nhỏ đã được đi học.</i></li><li>- HS trả lời</li><li>- HS nhận xét</li><li>- Các nhóm thảo luận, viết vào bảng những việc có thể giúp đỡ người khuyết tật</li><li>- Đại diện các nhóm trình bày: <i>đẩy xe lăn, quyên góp giúp nạn nhân bị chất độc da cam, dẫn người mù qua đường...</i></li><li>- HS nhận xét</li><li>- HS bày tỏ thái độ bằng cách đưa thẻ đúng hoặc sai.</li><li>- <i>Đúng.</i></li><li>- <i>Sai.</i></li><li>- <i>Đúng</i></li><li>- <i>Đúng.</i></li></ul>

**TIẾT 1: THỂ DỤC:** Giáo viên bộ môn dạy.

**TIẾT 2: TOÁN: TCT 142: CÁC SỐ CÓ BA CHỮ SỐ.**

## **I. Mục tiêu.**

- Nhận biết được các số có ba chữ số, biết cách đọc, viết chúng.
- Nhận biết số có ba chữ số gồm số trăm, số chục, số đơn vị.

## **II. Đồ dùng dạy học.**

- GV: bộ ô vuông biểu diễn số, bảng phụ

## **III. Các hoạt động dạy học.**

<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<p><b><u>1. Kiểm tra bài cũ. 5'</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- 2 HS lên bảng viết các số từ 111 đến 200, do GV nêu.</li><li>- GV nhận xét</li></ul> <p><b><u>2. Bài mới: 28'</u></b></p> <p><b><u>a. Giới thiệu bài</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Gọi HS nhắc tựa bài- gv ghi bảng</li></ul> <p><b><u>b. Nội dung:</u></b></p> <p><b>* Đọc, viết các số có ba chữ số</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Yêu cầu HS quan sát dòng 1. Hỏi: <i>Có mấy trăm, mấy chục, mấy đơn vị?</i></li><li>- Gọi HS nêu cách viết số có 2 trăm, 4 chục, 3 đơn vị</li><li>- Yêu cầu HS đọc số vừa viết.</li><li>- GV cho HS thảo luận nhóm đôi, tìm viết và đọc các số còn lại.</li><li>- GV cho HS nêu</li></ul> <p><b><u>c. Thực hành:</u></b></p> <p><i>Bài 2: Mỗi số sau ứng với cách đọc nào ?</i></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV hướng dẫn HS quan sát hình và làm bài</li><li>- GV nhận xét .</li></ul> <p><i>Bài 2. Viết (theo mẫu):</i></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV gắn bảng phụ hướng dẫn HS làm bài vào SGK</li><li>- GV nhận xét</li></ul> <p><i>Bài 3. Viết (theo mẫu):</i></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV gắn bảng phụ hướng dẫn HS làm bài vào SGK</li><li>- GV nhận xét</li></ul> <p><b><u>4. Củng cố, dặn dò: 2'</u></b></p> <p>nhận xét tiết học</p>	<ul style="list-style-type: none"><li>- 2 HS viết bảng</li><li>- HS nhận xét</li><li>- HS lắng nghe</li><li>- HS nhắc tựa bài</li><li>- Có 2 trăm, 4 chục, 3 đơn vị</li><li>- HS nêu</li><li>- CN, ĐT đọc: hai trăm bốn mươi ba</li><li>- HS thảo luận nhóm</li><li>- HS trình bày</li><li>HS đọc yêu cầu bài toán</li><li>- HS quan sát, làm bài vào vở, nêu kết quả:</li><li>- HS nhận xét</li><li>HS đọc yêu cầu bài toán .</li><li>- HS làm bài vào SGK - nối tiếp lên bảng sửa bài</li><li>- HS nhận xét</li><li>- HS đọc yêu cầu bài toán</li><li>- HS làm bài vào SGK</li><li>- HS nối tiếp nhau lên bảng sửa bài</li><li>- HS nhận xét</li></ul>

---

## **TIẾT 3: KỂ CHUYỆN: TCT 29: NHỮNG QUẢ ĐÀO.**

### **I. Mục tiêu.**

- Bước đầu biết tóm tắt nội dung mỗi đoạn truyện bằng 1 cụm từ hoặc 1 câu (BT1).
- Kể lại được từng đoạn câu chuyện dựa vào lời tóm tắt (BT2).

KNS: Xác định giá trị bản thân, tự nhận thức

- Giáo dục cho HS “ Ăn quả nhớ kẻ trồng cây” và biết nhường nhịn chia sẻ cùng bạn.

## II. Đồ dùng dạy học.

- Bảng phụ

## III. Các hoạt động dạy học.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Kiểm tra bài cũ: 5'</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Gọi HS kể lại câu chuyện <i>Kho báu</i></li><li>- Câu chuyện muốn khuyên chúng ta điều gì?</li><li>- GV nhận xét</li></ul> <p><b>2. Bài mới:</b></p> <p><u>a. Giới thiệu bài:</u> GV gọi HS nhắc lại tựa bài gv ghi bảng.</p> <p><u>b. Hướng dẫn kể chuyện.</u></p> <p>+ GV kể mẫu, tóm tắt nội dung <i>* Tóm tắt nội dung từng đoạn câu chuyện.</i></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Gọi HS đọc yêu cầu bài</li><li>- GV hướng dẫn HS làm bài</li></ul> <p>- GV nhận xét <i>* Kể từng đoạn câu chuyện dựa vào nội dung tóm tắt của bài tập 1.</i></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV cho HS dựa vào gợi ý, kể lại câu chuyện trong nhóm</li><li>- Cho HS thi kể trước lớp</li><li>- GV nhận xét</li></ul> <p><i>* Phân vai dựng lại câu chuyện.</i></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV cho HS hình thành nhóm 5, phân vai kể lại câu chuyện.</li></ul> <p>Câu chuyện gồm những nhân vật nào?</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV nhắc HS kể với giọng điệu thích hợp, kết hợp lời kể với điệu bộ nét mặt</li><li>- GV cho HS nhận xét, bình chọn</li></ul> <p><b>4. Củng cố - Dẫn dò. 2'</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV nhận xét</li><li>- Nhận xét tiết học. Tuyên dương những HS kể hay, Khuyến khích những HS có tiến bộ</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- 2 HS kể</li><li>- Ai yêu đất đai, ai chăm chỉ lao động sẽ hạnh phúc.</li><li>- HS nhận xét</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS nhắc tựa bài</li><li>- HS nghe.</li><li>- HS đọc</li><li>- HS nối tiếp nhau phát biểu:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Đoạn 1 : Chia đào</li><li>+ Đoạn 2: Chuyện của Xuân</li><li>+ Đoạn 3: Chuyện của Vân</li><li>+ Đoạn 4: Chuyện của Việt</li></ul></li><li>- HS nhận xét</li><li>- HS đọc yêu cầu bài</li><li>- HS kể từng đoạn theo nhóm</li><li>- HS thi kể, nhận xét bình chọn</li></ul> <p>HS đọc yêu cầu</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS hình thành nhóm 5</li><li>- Ông, Xuân, Việt, Vân, Người dẫn chuyện</li><li>- HS kể bằng lời của mình</li><li>- HS nhận xét, bình chọn</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- Về kể lại câu chuyện cho người thân nghe.</li></ul>

## TIẾT 4: CHÍNH TẢ: TCT 57: TẬP CHÉP: NHỮNG QUẢ ĐÀO.

### I. Mục tiêu.

- Chép chính xác bài CT, trình bày đúng hình thức bài văn ngắn.
- Làm được BT(2) a.

### II. Đồ dùng dạy học.

- GV: bảng phụ

- HS: VBT, bảng con.

### III. Các hoạt động dạy học.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><u>1. Giới thiệu bài. 2'</u></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Tiết chính tả hôm nay các em sẽ chép lại một đoạn trong bài <i>Những quả đào</i>, và làm một số bài tập phân biệt các âm vần dễ lẫn</li><li>- Gọi HS nhắc tựa bài</li></ul> <p><u>2. Hướng dẫn viết. 20'</u></p> <p><i>a. Hướng dẫn HS chuẩn bị:</i></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV đọc bài 1 lần, tóm tắt nội dung bài viết</li><li>- Những chữ nào trong bài chính tả phải viết hoa? Vì sao viết hoa?</li><li>- GV đọc cho HS viết từ ngữ khó, sửa sai cho HS</li></ul> <p><i>b. Cho HS viết bài.</i></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Đọc cho HS soát lỗi.</li></ul> <p><i>c. Nhận xét.</i></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV chấm 8 bài nhận xét.</li></ul> <p><u>3. Hướng dẫn làm bài tập. 11'</u></p> <p><i>Bài 2a. Điền vào chỗ trống s hay x:</i></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Gọi HS đọc yêu cầu bài</li><li>- GV gắn bảng phụ hướng dẫn HS, cho HS làm vào bảng con</li><li>- GV nhận xét</li></ul> <p><u>4. Củng cố - Dẫn dò: 2'</u></p> <p>GV hệ thống bài. Nhận xét tiết học.</p>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS lắng nghe</li><li>- HS nhắc tựa bài</li><li>- HS lắng nghe -2 HS đọc lại đoạn viết</li><li>- Những chữ cái viết đầu câu và đứng đầu mỗi tiếng trong các tên riêng phải viết hoa.</li><li>- HS viết vào bảng con các từ: <i>quả đào, đem hạt trồng, vãn, làm vườn, nhân hậu.</i></li><li>- HS viết bài vào vở</li><li>- HS nghe - soát lỗi chính tả.</li><li>- HS lắng nghe</li><li>HS nêu yêu cầu và làm các bài tập.</li><li>- HS đọc</li><li>- Cả lớp làm vào vở, đọc kết quả: <i>cửa sổ, chú sáo, sổ lồng, trước sân, xô tới, cây xoan.</i></li><li>- HS nhận xét</li><li>- HS nhắc lại nội dung bài viết</li></ul>

### **TIẾT 1: TOÁN: TCT 143: SO SÁNH CÁC SỐ CÓ BA CHỮ SỐ.**

#### **I. Mục tiêu.**

Biết sử dụng cấu tạo thập phân của số và giá trị theo vị trí của các chữ số trong một số để so sánh các số có ba chữ số; nhận biết thứ tự các số (không quá 1000).

#### **II. Đồ dùng dạy học.**

- GV: bảng phụ
- HS: Bảng con

#### **III. Các hoạt động dạy học.**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Kiểm tra bài cũ. 5'</b></p> <p>Gọi HS đọc, viết số có ba chữ số</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV nhận xét</li></ul> <p><b>2. Bài mới: 28'</b></p> <p><u>a. Giới thiệu b</u></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV gọi HS nhắc lại tựa bài gv ghi bảng.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS viết bảng con</li><li>- HS nhận xét</li><li>- HS lắng nghe</li><li>- HS nhắc tựa bài</li></ul>



<p><b>b. So sánh các số</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gắn bảng hình biểu diễn số 234 và 235 hỏi: Có mấy trăm, mấy chục, mấy đơn vị?</li> <li>- GV hỏi: 234 ô vuông và 235 ô vuông thì bên nào có ít ô vuông, bên nào có nhiều ô vuông hơn?</li> <li>- Hãy so sánh chữ số hàng trăm của 234 và 235</li> <li>- Hãy so sánh chữ số hàng chục của 234 và 235</li> <li>- Hãy so sánh chữ số hàng đơn vị của 234 và 235</li> <li>- Khi đó ta nói 234 nhỏ hơn 235 và viết: <math>234 &lt; 235</math>. Hay <math>235 &gt; 234</math></li> <li>- Cho HS thảo luận nhóm đôi, so sánh các số: 194 và 139, 199 và 215</li> <li>- Cho HS trình bày – nhận xét</li> </ul> <p><b>c. Hướng dẫn làm bài tập:</b></p> <p>Bài 1. <math>&gt;</math>, <math>&lt;</math>, <math>=</math> : (Bảng)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gắn bảng phụ, hướng dẫn HS làm bài, cho HS làm bài vào bảng con</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét .</li> </ul> <p>Bài 2a. <i>Tìm số lớn nhất trong các số sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn, cho HS làm bài vào vở</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét</li> </ul> <p>Bài 3. <i>Số ? Dòng 1.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn, cho HS làm bài vào vở</li> <li>- Gọi HS sửa bài</li> <li>- GV nhận xét</li> </ul> <p><b>4. Củng cố - Dặn dò: 2'</b></p> <p>Nhận xét tiết học</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát nêu: <ul style="list-style-type: none"> <li>234: có 2 trăm, 3 chục, 4 đơn vị</li> <li>235: có 2 trăm, 3 chục, 5 đơn vị</li> </ul> </li> <li>- 234 ô vuông ít hơn 235 ô vuông , 235 ô vuông nhiều hơn 234 ô vuông</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- chữ số hàng trăm đều là 2</li> <li>- Chữ số hàng chục đều là 3</li> <li>- <math>4 &lt; 5</math></li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thảo luận nhóm</li> <li>- HS trình bày</li> </ul> <p>HS đọc yêu cầu bài toán</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm bài bảng con</li> </ul> <p>127 &gt; 121                      865 = 865  124 &lt; 129                      648 &lt; 684  182 &lt; 192                      749 &gt; 549</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhận xét</li> </ul> <p>HS đọc yêu cầu bài toán</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm bài vào vở, 1 HS lên bảng sửa bài</li> </ul> <p>a. 695</p> <p>HS đọc yêu cầu bài toán</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm bài vào vở</li> <li>- 1 HS lên bảng sửa bài:</li> </ul>
--	---

**TIẾT 2: TẬP ĐỌC: TCT 87: CÂY ĐA QUÊ HƯƠNG.**

**I. Mục tiêu.**

- Đọc rành mạch toàn bài; biết ngắt, nghỉ hơi đúng sau các dấu câu và cụm từ.
- Hiểu ND: Tả vẻ đẹp của cây đa quê hương, thể hiện tình cảm của tác giả với quê hương (trả lời được c CH 1, 2, 4).

**II. Đồ dùng dạy học.**

- GV: Bảng phụ ghi câu văn hướng dẫn đọc.

**III. Các hoạt động dạy học.**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. <i>Kiểm tra bài cũ: 5'</i>	- 2 HS đọc và trả lời câu hỏi theo nội

Gọi HS đọc bài: *Những quả đào*

- GV nhận xét

## 2. Bài mới.

### a. Giới thiệu bài:

- Gọi HS nhắc tựa bài – gv ghi bảng.

### b. Luyện đọc:

\*. GV đọc giọng nhẹ nhàng, tình cảm

\*. *Hướng dẫn luyện đọc* Đọc câu: *kết hợp* đọc tiếng, từ khó .

- Cho HS đọc từ khó: *xuê* , *nổi lên*, *năn nê*, *lững thững*, *yên lặng*...

- Đọc từng đoạn trước lớp.

GV chia đoạn: chia 2 đoạn

+ Đoạn 1: từ đầu...đang cười đang nói

+ Đoạn 2: còn lại

- GV nhận xét

- HS nối tiếp đọc từng đoạn (lần 2)

- Gọi HS đọc phần giải thích từ: *Thời thơ ấu*, *cổ kính*, *chót vót*, *li kì*, *trông chừng*, *lững thững*.

+ Đọc đoạn trong nhóm:

+ Cho HS thi đọc đoạn

- Yêu cầu HS nhận xét, GV khen ngợi các nhóm đọc tốt.

+ Đọc đồng thanh: đọc cả bài

### c. Hướng dẫn tìm hiểu bài:

Câu 1. Những từ ngữ nào, những câu văn nào cho biết cây đa đã sống rất lâu?

Câu 2. Các bộ phận của cây đa (thân, cành, ngọn , rễ,) được tả bằng những hình ảnh nào ?

Câu 3. KK học sinh trả lời.

Hãy nói lại đặc điểm mỗi bộ phận của cây đa bằng một từ.

Câu 4. Ngồi bóng mát ở gốc đa, tác giả còn thấy những cảnh đẹp nào của quê hương ?

\* Qua bài em em hiểu được điều gì?

dung bài.

- HS nhận xét

- HS nhắc tựa bài

- HS nghe.

- HS nối tiếp nhau đọc từng câu trong bài;

- HS lắng nghe

- HS nối tiếp đọc từng đoạn trong bài (1lần)

- HS đọc

- HS đọc theo nhóm đôi.

- HS thi đọc

- Đại diện các nhóm thi đọc (đoạn, cả bài)

- HS nhận xét

- Cả lớp đọc đồng thanh cả bài

HS đọc và trả lời các câu hỏi.

- Cây đa nghìn năm đã gắn liền với thời thơ ấu của chúng tôi. Đó là một toà cổ kính hơn là một thân cây.

- Thân cây: Là một toà cổ kính: chín, mười đứa bé bắt tay nhau ôm không xuê.

- Cành cây: Lớn hơn cột đình

- Ngọn cây: Chót vót giữa trời xanh

- Rễ cây: Nổi lên mặt đất thành những hình thù quái lạ như những con rắn hổ mang giận dữ.

- Thân cây rất to.

Cành cây rất lớn.

Rễ cây ngoằn ngoèo.

Ngọn cây rất cao.

- Lúa vàng ngọn sóng, đàn trâu... ánh chiều kéo dài.

\* Bài văn tả vẻ đẹp của cây đa quê hương, thể hiện tình cảm của tác giả với quê hương.

#### 4. Củng cố - Dặn dò. 2'

- Nhận xét giờ học.

**TIẾT 3: MĨ THUẬT:** Giáo viên bộ môn thực hiện.

#### **TIẾT 4: TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI: TCT 29: MỘT SỐ LOÀI VẬT SỐNG DƯỚI NƯỚC.**

##### **I. MỤC TIÊU:**

- Nêu được tên, lợi ích của một số loài động vật sống dưới nước.  
- Biết nhận xét cơ quan di chuyển của các con vật sống dưới nước (bằng vây, đuôi, không có chân hoặc có chân yếu).

\* KNS: Kỹ năng quan sát, tìm kiếm và xử lý các thông tin về động vật sống dưới nước.

- Kỹ năng ra quyết định: nên và không nên làm gì để bảo vệ động vật.

##### **II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC.**

- Tranh ảnh giới thiệu một số loài vật sống dưới nước như SGK trang 60-61.

##### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

<p><b>1. <u>Giới thiệu bài.</u> 2'</b> Gọi 1 HS hát bài hát <i>Con cá vàng</i>. - Hỏi HS: Trong bài hát <i>Cá vàng sống ở đâu?</i></p> <p><b>2. <u>Các hoạt động.</u> 31'</b> ❖ <b>Hoạt động 1:</b> Nhận biết các con vật sống dưới nước - Chia lớp thành các nhóm 4, 2 bàn quay mặt vào nhau. - Yêu cầu các nhóm quan sát tranh ảnh ở trang 60, 61 và cho biết: + Tên các con vật trong tranh? + Chúng sống ở đâu? + Các con vật ở các hình trang 60 có nơi sống khác con vật sống ở trang 61 ntn? - Gọi 1 nhóm trình bày.</p> <p>❖ <b>Hoạt động 2:</b> Thi hiểu biết hơn - Chia lớp thành 2 đội: mặn – ngọt – thi kể tên các con vật sống dưới nước mà em biết. Lần lượt mỗi bên kể tên 1 con vật / mỗi lần. Đội thắng là đội kể được nhiều tên nhất. - Ghi lại tên các con vật mà 2 đội kể tên trên bảng. - Tổng hợp kết quả vòng 1. - Cuối cùng GV nhận xét, tuyên bố kết quả đội thắng.</p> <p><b>Hoạt động 3:</b> Tìm hiểu lợi ích và bảo vệ các con vật</p>	<p>1 HS hát – cả lớp theo dõi. - Sống dưới nước.</p> <p>-HS về nhóm.</p> <p>-Nhóm HS phân công nhiệm vụ: 1 trưởng nhóm, 1 báo cáo viên, 1 thư ký, 1 quan sát viên. -Cả nhóm thảo luận trả lời các câu hỏi của GV.</p> <p>-Các nhóm theo dõi, bổ sung, nhận xét.</p> <p>- Lắng nghe GV phổ biến luật chơi, cách chơi.</p> <p>- HS chơi trò chơi: Các HS khác theo dõi, nhận xét con vật câu được là đúng hay sai.</p>
--	--

<p>+Hỏi HS: Các con vật dưới nước sống có ích lợi gì?</p> <p>+Có nhiều loại vật có ích nhưng cũng có những loài vật có thể gây ra nguy hiểm cho con người. Hãy kể tên một số con vật này.</p> <p>+Có cần bảo vệ các con vật này không?</p> <p>-Chia lớp về các nhóm: Thảo luận về các việc làm để bảo vệ các loài vật dưới nước:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Vật nuôi.</li> <li>+ Vật sống trong tự nhiên.</li> <li>- Yêu cầu mỗi nhóm cử 1 đại diện lên trình bày.</li> <li>- Kết luận: Bảo vệ nguồn nước, giữ vệ sinh môi trường là cách bảo vệ con vật dưới nước, ngoài ra với cá cảnh chúng ta phải giữ sạch nước và cho cá ăn đầy đủ thì cá cảnh mới sống khỏe mạnh được.</li> </ul> <p><b>3. <u>Củng cố – Dẫn dò. 2'</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét tiết học.</li> <li>- Chuẩn bị: Nhận biết cây cối và các con vật.</li> </ul>	<p>+Làm thức ăn, nuôi làm cảnh, làm thuốc (cá ngựa), cứu người (cá heo, cá voi).</p> <p>+Bạch tuộc, cá mập, sứa, rắn, ...</p> <p>+Phải bảo vệ tất cả các loài vật.</p> <p>-HS về nhóm 4 của mình như ở hoạt động 1 cùng thảo luận về vấn đề GV đưa ra.</p> <p>-Đại diện nhóm trình bày, sau đó các nhóm khác trình bày bổ sung.</p> <p>-1 HS nêu lại các việc làm để bảo vệ các con vật dưới nước.</p>
---	--

**TIẾT 1: ÂM NHẠC:** Giáo viên bộ môn thực hiện.

**TIẾT 2: TOÁN: TCT 144: LUYỆN TẬP.**

**I. Mục tiêu:**

- Biết cách đọc, viết các số có ba chữ số.
  - Biết cách so sánh các số có ba chữ số
  - Biết sắp xếp các số có đến ba chữ số theo thứ tự từ bé đến lớn hoặc ngược lại.
- Bài tập cần làm. Bài 1, bài 2 (a, b), bài 3 (cột 1), bài 4.

**II. Đồ dùng dạy học.**

- GV: Bảng phụ
- HS: bảng con

**III. Các hoạt động dạy học.**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. <u>Kiểm tra bài cũ. 5'</u></b></p> <p>– Cho HS làm bảng con:</p> <p>So sánh: 567 .... 687  274 .... 273  318.....327</p> <p>- GV nhận xét</p>	<p>- HS làm bảng con</p> <p style="text-align: center;">567 &lt; 687  274 &gt; 273  318 &lt; 327</p>
<p><b>2. <u>Bài mới: 28'</u></b></p> <p>a. <u>Giới thiệu bài</u></p> <p>- GV gọi HS nhắc lại tựa bài – gv ghi bảng.</p>	<p>- HS lắng nghe</p>

<p><b>b. Thực hành:</b>  <i>Bài 1. Viết (theo mẫu):</i>  - GV gắn bảng phụ, hướng dẫn HS làm bài  - GV cho HS thảo luận nhóm 4 làm bài vào sách giáo khoa  - Mời đại diện các nhóm trình bày  - GV nhận xét</p> <p><i>Bài 2. (a, b) Số?</i>  - Gọi HS làm bài nhanh lên bảng sửa bài</p> <p>GV chốt:  a. 400; 500; 600; 700; 800; 900; 1000.  b. 910; 920; 930; 940; 950; 960; 970; 980; 990; 1000.</p> <p><i>Bài 3. cột 1. Điều dấu &gt;, &lt;, =</i>  - GV hướng dẫn, cho HS làm bài bảng con</p> <p>- GV nhận xét</p> <p><i>Bài 4. Viết các số 875, 1000, 299, 420 theo thứ tự từ bé đến lớn</i>  - GV hướng dẫn, cho HS làm bài vào vở</p> <p>KL: Thứ tự các số là: 299; 420; 875; 1000.  4. Củng cố - Dặn dò: 2'  - Nhận xét giờ.</p>	<p>HS đọc yêu cầu bài toán  - HS theo dõi  - HS thảo luận làm bài</p> <p>- Đại diện các nhóm lên bảng trình bày</p> <p>HS đọc yêu cầu bài toán .  - HS làm bài vào vở  - HS lên bảng sửa bài:</p> <p>HS đọc yêu cầu bài toán .  - HS làm bài bảng con  543 &lt; 590  670 &lt; 676  699 &lt; 701</p> <p>HS đọc yêu cầu bài toán  - HS làm bài vào vở  - HS lên bảng sửa bài</p> <p>- HS lắng nghe</p>
--	--

**TIẾT 3: LUYỆN TỪ VÀ CÂU: TCT 29: TỪ NGỮ VỀ CÂY CỐI ĐẶT VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI: ĐỂ LÀM GÌ?**

**I. Mục tiêu:**

- Nêu được một số từ ngữ chỉ cây cối (BT1, BT2).
- Dựa theo tranh, biết đặt và trả lời câu hỏi với cụm từ để làm gì? (BT3).

**II. Đồ dùng dạy học.**

- GV: Bảng phụ

**III. Các hoạt động dạy học.**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Kiểm tra bài cũ: 5'</b>  - Yêu cầu HS lên bảng viết tên cây ăn quả, cây lươn thực, cây lấy gỗ.  - GV nhận xét</p> <p><b>2. Bài mới: 28'</b>  a. Giới thiệu bài:  - Gọi HS nhắc tựa bài – gv ghi bảng.  b. Hướng dẫn làm bài tập:  Bài 1. Hãy kể tên các bộ phận của một cây ăn quả: (miệng)  - GV gắn bảng tranh 3,4 cây ăn quả.</p>	<p>- 3 HS lên bảng viết</p> <p>HS nêu yêu cầu và làm các bài tập:  HS đọc yêu cầu bài</p> <p>- HS quan sát</p>

<p>- GV nhận xét, bổ sung</p> <p>Bài 2. Tìm những từ có thể dùng để tả các bộ phận của cây.(viết)</p> <p>- GV cho HS thảo luận nhóm 4, phát bảng phụ cho HS tìm từ liệt kê vào bảng</p> <p>- Cho các nhóm trình bày</p> <p>GV chữa bài.</p> <p>+ Rễ cây: dài, ngoằn ngoèo, uốn lượn</p> <p>+ Thân cây: to, cao, chắc</p> <p>+ Góc cây: to, thô, sần sùi</p> <p>+ Cành cây: xum xuê, um tùm, trơ trụi</p> <p>+ Lá: xanh biếc, tươi xanh, quắt queo</p> <p>+ Hoa: vàng tươi, hồng thắm, thơm ngát</p> <p>+ Quả: vàng rực, vàng tươi, chín mọng</p> <p>+ Ngọn: chót vót, thẳng tắp</p> <p>Bài 3. Đặt các câu hỏi để có cụm từ để làm gì ?</p> <p>- Yêu cầu HS suy nghĩ và đặt câu hỏi có cụm từ <b>Để làm gì?</b> Để hỏi về mục đích việc làm của hai bạn nhỏ, sau đó tự trả lời các câu hỏi</p> <p>- Gọi HS đọc bài làm trên bảng</p> <p>- GV nhận xét, bổ sung.</p> <p><b>4. Củng cố - Dặn dò:</b> Cho HS kể tên các bộ phận cây ăn quả? Nhận xét tiết học</p>	<p>- 2 HS lên bảng nêu tên và chỉ các bộ phận của cây: rễ, gốc, thân, cành, lá, hoa.</p> <p>HS đọc yêu cầu bài</p> <p>- HS thảo luận nhóm 4</p> <p>- HS trình bày</p> <p>- HS làm bài vào vở</p> <p>HS đọc yêu cầu bài</p> <p>-HS quan sát: Bạn gái tưới nước cho cây, bạn trai bắt sâu cho cây.</p> <p>- HS đặt câu hỏi và trả lời</p> <p>- HS nối tiếp nhau phát biểu ý kiến</p> <p>+ <i>Bạn nhỏ tưới nước cho cây để làm gì ?</i></p> <p>+ ... để cây tươi tốt.</p> <p>+ <i>Bạn nhỏ bắt sâu cho lá để làm gì ?</i></p> <p>+ ... Để bảo vệ cây, diệt trừ sâu ăn lá cây.</p>
---	---

**TIẾT 4: THỂ DỤC: TCT 29:** Giáo viên bộ môn thực hiện.

**BUỔI CHIỀU:**

**TIẾT 1: TẬP VIẾT: TCT 29: CHỮ HOA A (KIỂU 2)**

**I/ Mục tiêu:**

Viết đúng chữ hoa A-kiểu 2 (1 dòng cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ); chữ và câu ứng dụng: Ao (1 dòng cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ), Ao liền ruộng cả (3 lần).

**II. Đồ dùng dạy học.**

- GV: Mẫu chữ cái viết hoa Y đặt trong khung chữ.

- HS: Bảng con.

**III. Các hoạt động dạy học.**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Kiểm tra bài cũ : 5'</b> cho HS viết bảng con - GV nhận xét.</p> <p><b>2. Bài mới:</b></p>	<p>- Cả lớp viết bảng con: <b>Y, Yêu</b></p>

<p>a. <u>Giới thiệu bài.</u> - GV gọi HS nhắc tựa bài – gv ghi bảng.</p> <p>b. <u>Hướng dẫn viết chữ hoa.</u> - GV gắn mẫu chữ hướng dẫn HS quan sát và nhận xét</p>	<p>- HS quan sát nhận xét</p>
<p>+ <i>Chữ hoa A kiểu 2 có độ cao mấy ô li ?</i> + <i>Gồm mấy nét là những nét nào ?</i></p> <p>- GV viết mẫu, hướng dẫn cách viết - Cho HS tập viết chữ <b>A</b> - Nhận xét, uốn nắn HS, nhắc lại quy trình viết.</p> <p>c. <u>Hướng dẫn viết câu ứng dụng.</u> - Giới thiệu câu ứng dụng</p> <p>- Giúp HS giải nghĩa câu ứng dụng: Em hiểu câu ứng dụng nghĩa như thế nào? - Cho HS nhận xét câu ứng dụng: + <i>Những chữ có độ cao 2,5 ô li ?</i> + <i>Chữ nào có độ cao 1,25 ô li?</i> + <i>Những chữ còn lại cao bao nhiêu ô li?</i> + <i>Khoảng cách giữa các chữ là bao nhiêu?</i> - GV viết mẫu chữ “<b>Ao</b>” - Cho HS tập viết - GV theo dõi, sửa sai cho HS * Hướng dẫn HS viết vào vở Tập viết. - GV uốn nắn tư thế ngồi và nhắc nhở HS trong khi viết. - GV thu bài 5 - 7 bài nhận xét</p> <p><b>4. Cũng cố - Dặn dò:</b> Hệ thống bài. Nhận xét giờ.</p>	<p>- Cao 5 ô li - Gồm 2 nét là nét cong kín và nét móc ngược - HS quan sát - HS viết trên bảng con ( 2 lần ) <b>A A</b></p> <p>- HS đọc câu ứng dụng: “<b>Ao liền ruộng cả.</b>” - Sự giàu có ở vùng thôn quê</p> <p>- HS quan sát nhận xét: + <i>Các chữ cái: A, l, g</i> + <i>Chữ r</i> + <i>Những chữ còn lại cao 1 ô li</i> + <i>Bằng khoảng cách viết chữ cái o</i> - HS quan sát - HS viết vào bảng con (2 lần) <b>Ao</b> “<b>Ao liền ruộng cả.</b>”</p> <p>- HS bài vào vở Tập viết viết theo yêu cầu của GV. - HS lắng nghe - HS nhắc lại nội dung của câu ứng dụng</p>

**TIẾT 2: CHÍNH TẢ: TCT 58: NGHE VIẾT: HOA PHƯỢNG.**

**I/ Mục tiêu:**

- Nghe-viết chính xác bài CT, trình bày đúng hình thức bài thơ 5 chữ.
- Làm được BT (2) a.

**II. Đồ dùng dạy học.**

- GV: Bảng phụ.
- HS: Bảng con

**III. Các hoạt động dạy học.**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Kiểm tra bài cũ: 5’ - Cho HS viết bảng con - Nhận xét, chữa bài.</p> <p>2. Bài mới: 28’ a. Giới thiệu bài: - Gọi HS nhắc tựa bài – gv ghi bảng.</p>	<p>- HS viết bảng con: xâu kim, chim sâu, cao su, đồng xa, xâu lược.</p>

<p>b. Hướng dẫn nghe - viết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc bài thơ 1 lần</li> <li>- Cho HS nêu nội dung đoạn viết</li> </ul> <p>- GV nhận xét</p> <p>- GV hướng dẫn cách trình bày</p> <p>- Cho HS viết từ khó</p> <p>- GV nhận xét, cho HS đọc lại các từ</p> <p>* GV đọc cho HS viết.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chú ý tư thế ngồi, cách cầm bút.</li> <li>- Đọc cho HS soát lỗi.</li> </ul> <p>c. Chữa bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV thu 8 bài nhận xét.</li> </ul> <p>d. Hướng dẫn làm bài tập.</p> <p>Bài 2a. Điền vào chỗ trống: x hay s ?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gắn bảng phụ, hướng dẫn cho HS làm bài.</li> <li>- GV cho HS thảo luận nhóm 4, làm bài vào nháp</li> </ul> <p>- Yêu cầu HS nhận xét, GV chữa bài. xám xịt, sà xuống, sát tận, xơ xác, sầm sập, loảng xoảng, sủi bọt, xi măng.</p> <p>4. Củng cố - Dặn dò: 2'</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét giờ học</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nghe - 2 HS đọc.</li> <li>- Bài thơ là lời của một bạn nhỏ nói với bà thể hiện sự bất ngờ và thán phục trước vẻ đẹp của hoa phượng</li> <li>- HS nhận xét</li> <li>- HS theo dõi</li> <li>- HS viết bảng con: lấm tấm, chen lẫn, lửa thẫm,...</li> <li>- HS đọc</li> <li>- HS viết bài.</li> </ul> <p>- HS đổi vở soát lỗi, ghi ra lề vở.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>HS đọc yêu cầu bài</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS theo dõi</li> </ul> <p>- HS thảo luận nhóm 4 làm bài vào nháp</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại diện các nhóm trình bày</li> <li>- HS nhận xét</li> </ul> <p>HS sửa bài vào vở</p> <p>- HS lắng nghe</p>
---	---

**TIẾT 3: SINH HOẠT TẬP THỂ - AN TOÀN GIAO THÔNG: TCT 29:**  
**VỀ TRANH TẶNG BÀ TẶNG MẸ - LUYỆN TẬP**

**I- Mục tiêu hoạt động:**

-HS biết thể hiện tình cảm yêu quý , biết ơn đối với bà . đối với mẹ qua các bức vẽ của mình.

**II- Nội dung và hình thức:**

- Tổ chức theo quy mô lớp.

**III- Chuẩn bị:**

-Ảnh của mẹ HS.

**IV- Tiến hành hoạt động:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>* <b><u>Hoạt động 1:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận lớp, phổ biến nội dung.</li> <li>-GV hướng dẫn hs vẽ về bà, về mẹ của mình.</li> <li>- GV tổ chức cho hs vẽ.</li> <li>-Gọi hs nêu ý tưởng bức vẽ của mình.</li> <li>-Tuyên dương 1 số bức vẽ đẹp, thuyết trình ý tưởng hay.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia vẽ</li> </ul>



<p><b>HD 2.</b> Gv tổ chức trò chơi: Nghe tiếng động đoán tên xe.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chia lớp thành 2 đội chơi, phổ biến cách chơi và luật chơi: Đội 1 nêu tiếng động, đội 2 đoán tên xe và ng- ọc lại. Đội nào đoán đ- ọc đúng nhiều tên các loại ph- ơng tiện là đội thắng cuộc.</li> <li>- HS chơi GV là giám khảo sau đó công bố nhóm thắng cuộc.</li> </ul> <p>*Hoạt động 3: Cách đi lại trên đ- ờng có PTGT</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS mở SGK quan sát hình 3,4</li> <li>- Gọi các nhóm trình bày, HS khác nghe nhận xét, bổ sung.</li> <li>-Câu hỏi gợi ý cho các nhóm: ( Theo SGK tr. 29)</li> <li>*Kết luận: Khi đi qua đ- ờng phải quan sát các loại xe ô tô, xe máy đi trên đ- ờng để đảm bảo an toàn.</li> <li>*.Củng cố, dặn dò:</li> <li>- Kể tên các loại PTGT mà em biết?</li> <li>+ Loại nào là xe thô sơ?</li> <li>+ Loại nào là xe cơ giới?</li> </ul>	<p>Hs tham gia chơi.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan sát và thảo luận nhóm đôi, trình bày kết quả thảo luận tr- ớc lớp.</li> <li>- Các nhóm nối tiếp nhau trả lời các câu hỏi.</li> <li>-Từng cá nhân trả lời.</li> </ul>
--	---

**TIẾT 1: TẬP LÀM VĂN: TCT 29:**  
**ĐÁP LỜI CHIA VUI – NGHE VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI.**

**I. Mục tiêu:**

- Biết đáp lại lời chia vui trong tình huống giao tiếp cụ thể (BT1).
- Nghe GV kể, trả lời được câu hỏi về nội dung câu chuyện Sự tích hoa dạ lan hương (BT2).
- + KNS: Giao tiếp, lắng nghe tích cực

**II. Đồ dùng dạy học.**

- GV: Bảng phụ

**III. Các hoạt động dạy học.**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Kiểm tra bài cũ: 5'</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS lên bảng nói và đáp lời chia vui.</li> </ul> <p><b>2. Bài mới:</b></p> <p><b>a. Giới thiệu bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS nhắc tựa bài – gv ghi bảng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 HS lên bảng đối thoại: 1 em nói lời chia vui (chúc mừng)1 em đáp lời chúc mừng</li> </ul>
<p><b>b. Hướng dẫn HS làm bài tập.</b></p> <p><i>Bài 1. Nói lời đáp của em...</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi 2 HS lên hỏi đáp tình huống a.</li> </ul>	<p>HS nêu yêu cầu và làm các bài tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu bài</li> <li>- 2 HS lên bảng thực hành nói lời chia vui:</li> <li>+HS1: <i>Cắm bó hoa trao cho HS2 nói: Chúc mừng bạn tròn 8 tuổi./ Chúc</i></li> </ul>

- Yêu cầu HS nhận xét, GV bổ sung.
- GV cho HS thực hành đối đáp các tình huống b,c

- GV nhận xét

*Bài 2. Nghe kể chuyện và trả lời câu hỏi:*

- GV kể chuyện:

- + Kể lần 1: Yêu cầu HS quan sát tranh, đọc 4 câu hỏi dưới tranh
- + Kể lần 2: Vừa kể vừa giới thiệu tranh
- + Kể lần 3: không cần kết hợp tranh
- GV treo bảng phụ nêu lần lượt 4 câu hỏi

a. Vì sao cây hoa biết ơn ông lão?

b. Lúc đầu, cây hoa tỏ lòng biết ơn ông lão bằng cách nào?

c. Về sau, cây hoa xin Trời điều gì?

d. Vì sao Trời lại cho hoa có hương thơm vào ban đêm?

- GV nhận xét
- Cho HS viết vào vở
- Gọi HS kể lại toàn bộ câu chuyện
- GV nhận xét

\* Nội dung câu chuyện nói gì?

#### **4. Củng cố - Dặn dò: 2'**

- Nhận xét giờ.

*mừng ngày sinh của bạn.*

*+HS2: Rất cảm ơn bạn./ Cảm ơn bạn đã nhớ ngày sinh nhật của mình.*

- HS thực hành đóng vai
- b. Năm mới... chóng lớn.
- Cháu cảm ơn bác. Cháu cũng xin chúc hai bác sang năm mới luôn mạnh khỏe, hạnh phúc ạ.
- c. Cô rất mừng... năm học tới.
- Chúng em cảm ơn cô. Nhờ cô dạy bảo mà lớp đã đạt được những thành tích này. Chúng em xin hứa năm học tới sẽ cố gắng ...lời cô dạy.
- HS đọc yêu cầu bài

- HS lắng nghe

- HS trả lời:

- Vì ông lão nhặt cây hoa bị vứt lăn lóc ven đường về trồng, hết lòng chăm bón cho cây sống lại, nở hoa.

- Nở những bông hoa thật to và lộng lẫy

- Cho nó đổi về đẹp thành hương thơm để mang lại niềm vui cho ông lão.

- Vì ban đêm là lúc yên tĩnh, ông lão không phải làm việc nên có thể thưởng thức hương thơm của hoa.

- HS nhận xét
- HS viết bài vào vở
- HS kể

\* Ca ngợi cây hoa dạ lan hương biết cách bày tỏ lòng biết ơn thật cảm động với người đã cứu sống, chăm sóc nó.

## **TIẾT 2: TOÁN: TCT 145: MÉT**

### **I. Mục tiêu:**

- Biết mét là một đơn vị đo độ dài, biết đọc, viết kí hiệu đơn vị mét.
- Biết được quan hệ giữa đơn vị mét với các đơn vị đo độ dài: đề-xi-mét, xăng-ti-mét.

- Biết làm các phép tính có kèm đơn vị đo độ dài mét.
- Biết ước lượng độ dài trong một số trường hợp đơn giản.

## **II. Đồ dùng dạy học.**

- GV: thước, bảng phụ

## **III. Các hoạt động dạy học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Kiểm tra bài cũ: 5'</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS so sánh các số trên bảng con</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS viết bảng con           <math display="block">689 &gt; 589 \quad 728 &lt; 762</math> <math display="block">973 = 973 \quad 254 = 200 + 54</math> </li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét</li> </ul> <p><b>2. Bài mới: 28'</b></p> <p><b>a. Giới thiệu bài.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS nhắc tựa bài – gv ghi bảng.</li> </ul> <p><b>b. Giới thiệu đơn vị đo độ dài mét (m)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu: <i>độ dài từ vạch 0 đến vạch 100 là 1 mét.</i></li> <li>- GV vẽ lên bảng 1 đoạn thẳng 1m – nói “<i>đoạn thẳng này dài 1m</i>”</li> <li>- GV giảng: Mét là một đơn vị đo độ dài. Viết tắt là “m”</li> <li>- Gọi HS dùng thước 1dm lên bảng đo độ dài đoạn thẳng trên.</li> <li>- Đoạn thẳng vừa vẽ dài mấy đề-xi-mét?</li> <li>- GV giảng và ghi bảng cho HS đọc: 1 mét bằng 10 đề-xi-mét. <math>1m=10dm</math></li> <li>- Cho HS quan sát thước mét và hỏi: 1 mét bằng bao nhiêu xăng-ti-mét?</li> <li>- GV nhận xét và nêu: 1 mét bằng 100 xăng-ti-mét</li> <li>- Viết bảng <math>1m= 100cm</math></li> </ul> <p><b>3.3. Thực hành:</b></p> <p><b>Bài 1. Số:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS làm bài, cho HS làm bảng con</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS quan sát</li> <li>- HS theo dõi</li> <li>- 2 HS lên bảng đo độ dài đoạn thẳng</li> <li>- dài 10dm</li> <li>- HS quan sát và nhắc lại</li> <li>- 1 mét bằng 100 xăng-ti-mét</li> <li>- HS nhắc lại</li> <li>- HS đọc yêu cầu bài toán</li> <li>- HS làm bảng con           <math display="block">1 \text{ dm} = 10 \text{ cm} \quad 100 \text{ cm} = 1 \text{ m}</math> <math display="block">1 \text{ m} = 100 \text{ cm} \quad 10 \text{ dm} = 1 \text{ m}</math> </li> <li>- HS nhận xét</li> <li>- HS đọc yêu cầu bài toán</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS Nhận xét, chữa bài.</li> </ul> <p><b>Bài 2. Tính:</b></p>	

<p><i>Bài 1. Tính chu vi hình tam giác ABC:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu bài toán - GV gắn bảng phụ, hướng dẫn HS làm bài. Nhắc HS phải viết đầy đủ đơn vị</li> <li>- GV gắn bảng phụ, hướng dẫn HS làm bài. Nhắc HS phải viết đầy đủ đơn vị</li> <li>- Cho HS làm bài vào vở.</li> <li>- Cho HS Nhận xét, chữa bài.</li> </ul> <p><math>17m + 6m = 23m</math>    <math>15m - 6m = 9m</math>  <math>8m + 30m = 38m</math>    <math>38m - 24m = 14m</math>  <math>47m + 18m = 65m</math>    <math>74m - 59m = 15m</math></p> <p>Bài 4. Viết cm hoặc m vào chỗ chấm thích hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS hình dung đến cột cờ trong sân trường và so sánh độ dài của cột cờ với 10m và 10cm, sau đó hỏi: Cột cờ cao khoảng bao nhiêu?</li> <li>- Vậy ta cần điền gì vào chỗ trống?</li> <li>- Cho HS làm bài vào vở, 1 HS lên bảng sửa bài</li> </ul> <p>- GV nhận xét</p> <p><b>4. Củng cố - Dẫn dò: 2'</b>          Hệ thống bài. Nhận xét tiết học.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS theo dõi</li> <li>- HS làm nhanh nối tiếp lên bảng sửa bài:</li> <li>- HS đọc yêu cầu bài toán</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- Cột cờ cao khoảng 10m- HS nhận xét</li> <li>- m</li> <li>- HS làm bài vào vở</li> <li>b. Bút chì dài 19cm</li> <li>c. Cây cau cao 6m</li> <li>d. Chú Tư cao 164cm</li> <li>- HS nhắc lại nội dung bài</li> </ul>
---	--

**TIẾT 3: THỦ CÔNG: TCT 29: TCT 29:**

**LÀM CÒNG ĐEO TAY. I. MỤC TIÊU**

**I. MỤC TIÊU.**

- Biết cách làm vòng đeo tay.
- Làm được vòng đeo tay. Các nan làm vòng tương đối đều nhau. Dán (nối) và gấp được các nan thành vòng đeo tay. Các nếp gấp có thể chưa phẳng thẳng, chưa đều.
- Thích làm đồ chơi, yêu thích sản phẩm lao động của mình.
- \* Với HS khéo tay:
  - Làm được vòng đeo tay. Các nan đều nhau. Các nếp gấp phẳng. Vòng đeo tay có màu sắc đẹp.

**II. CHUẨN BỊ**

- GV - Mẫu vòng đeo tay bằng giấy.
- Quy trình làm vòng đeo tay bằng giấy, có hình minh họa.
  - Giấy thủ công, giấy màu, giấy trắng. Kéo, hồ dán.
- HS - Giấy thủ công, vở.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU.**

**1. Kiểm tra. 3'**

Kiểm tra đồ dùng học tập.

**2. Dạy bài mới :**

a)Giới thiệu bài. Làm vòng đeo tay

Nghe – nhắc lại

b) Hướng dẫn các hoạt động:  
 Hoạt động 1 : Quan sát, nhận xét.  
 Vòng đeo tay được làm bằng gì ?  
 Có mấy màu ?  
 Muốn có đủ độ dài để làm vòng đeo tay vừa ta phải dán nối các nan giấy.  
 Hoạt động 2 :  
 Hướng dẫn các bước trên qui trình.  
 Bước 1 : Cắt thành các nan giấy:  
 Lấy 2 tờ giấy thủ công khác màu cắt thành các nan rộng 1 ô.  
 Bước 2 : Dán nối các nan giấy.  
 Dán nối các nan giấy cùng màu thành 1 nan giấy dài 50 đến 60 ô, rộng 1 ô (làm 2 nan như vậy).  
 Bước 3 : Gấp các nan giấy.  
 Dán đầu của 2 nan như H1. Gấp nan dọc đề lên nan ngang sao cho nếp gấp sát mép nan (H2), sau đó lại gấp nan ngang đề lên nan dọc như H3.  
 - Tiếp tục gấp theo thứ tự như thế cho đến hết 2 nan giấy. Dán phần cuối của 2 nan lại, được sợi dây dài (H4).  
 Bước 4 : Hoàn chỉnh vòng đeo tay.  
 Dán 2 đầu sợi dây vừa gấp, được vòng đeo tay bằng giấy.(H5)

Hoạt động 3:  
 Tổ chức thực hành theo nhóm

Nhận xét sản phẩm.  
 3. Nhận xét – Dẫn dò. 2’  
 Nhận xét về tinh thần, thái độ, kết quả học tập của HS.  
 Dẫn dò chuẩn bị bài sau : làm vòng đeo tay (tt)

Quan sát.  
 Làm bằng giấy.  
 - Nhiều màu.

Bước 1 : Cắt thành các nan giấy.

Bước 2 : Dán nối các nan giấy.

Bước 3 : Gấp các nan giấy

Bước 4 : Hoàn chỉnh vòng đeo tay.

Hình 5

Thực hành làm vòng đeo tay theo nhóm.  
 Trưng bày sản phẩm

#### **TIẾT 4: KĨ NĂNG SỐNG – SINH HOẠT LỚP.**

##### **1. Đánh giá tình hình tuần qua:**

\* Nề nếp: - Đi học đầy đủ, đúng giờ.

\* Học tập:

- Có học bài và làm bài trước khi đến lớp.

- HS CHT chưa tích cực chuẩn bị bài và tự học .

\* Văn thể mỹ:

- Thực hiện hát đầu giờ, giữa giờ và cuối giờ nghiêm túc.

- Thực hiện vệ sinh hàng ngày trong các buổi học.

- Tổng hợp thi đua tuần 22 ghi vào cây thi đua.

##### **2. Kế hoạch tuần 30:**

- Tiếp tục duy trì SS, nề nếp ra vào lớp đúng quy định.
- Tiếp tục thi đua học tập tốt chào mừng các ngày lễ lớn.
- Tổ chức duy trì theo dõi nề nếp học tập và sinh hoạt của lớp.
- Thực hiện VS trong và ngoài lớp.
- Rèn chữ viết đẹp.
- Tiếp tục luyện thi toán trên mạng.
- \* Hoạt động khác:
- Nhắc nhở HS tham gia đầy đủ các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

## TUẦN 30

### **TIẾT 1: TOÁN: TCT 146: KI-LÔ-MÉT**

#### **I. Mục tiêu:**

- Biết mét là một đơn vị đo độ dài, biết đọc, viết kí hiệu đơn vị ki-lô-mét.
- Biết được quan hệ giữa đơn vị ki-lô-mét với đơn vị mét.
- Biết tính độ dài đường gấp khúc với các đo theo đơn vị km.
- Biết khoảng cách giữa các tỉnh trên bản đồ.
- Bài tập cần làm: bài 1; bài 2; bài 3.

#### **II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Bản đồ Việt Nam hoặc lược đồ có vẽ các tuyến đường như SGK.
- HS: Vở.

#### **III. Các hoạt động dạy - học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Bài cũ: 5'</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS lên bảng làm bài tập sau: Số ?</li> <li style="padding-left: 20px;"><math>1\text{ m} = \dots\text{ cm}</math></li> <li style="padding-left: 20px;"><math>1\text{ m} = \dots\text{ dm}</math></li> <li style="padding-left: 20px;"><math>\dots\text{ dm} = 100\text{ cm.}</math></li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS làm bài trên bảng, cả lớp làm bài vào vở nháp.</li> </ul>
<p><b>2. Bài mới:</b></p> <p>a) <u>Giới thiệu bài:</u></p> <p>b) <u>Các hoạt động:</u></p> <p>* <u>Hoạt động 1:</u> Giới thiệu ki-lô-mét (Km)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ki-lô-mét kí hiệu là km.</li> <li>- 1 ki-lô-mét có độ dài bằng 1000 mét.</li> <li>- Viết lên bảng: <math>1\text{ km} = 1000\text{ m}</math></li> <li>- Gọi 1 HS đọc phần bài học trong SGK.</li> </ul> <p>* <u>Hoạt động 2:</u> <b>Thực hành.</b></p> <p><b><u>Bài 1:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS tự làm bài, sau đó đổi chéo vở để kiểm tra bài lẫn nhau. 2 HS lên bảng thực hiện.</li> <li>- Nhận xét.</li> </ul> <p><b><u>Bài 2:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vẽ đường gấp khúc như trong SGK lên bảng, yêu cầu HS đọc tên đường gấp</li> </ul>	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe và nhắc lại tiêu đề bài.</li> <li>- Lắng nghe.</li> <li>- Nhắc lại.</li> <li>- HS đọc: <math>1\text{ km} = 1000\text{ m}</math>.</li> <li>- HS đọc.</li> <li>- Tự làm bài.</li> <li>- Lắng nghe và điều chỉnh.</li> <li>- Đường gấp khúc ABCD.</li> </ul>

<p>khúc và đọc từng câu hỏi cho HS trả lời.</p> <p>+ Quãng đường AB dài bao nhiêu ki-lô-mét ?</p> <p>+ Quãng đường từ B đến D (đi qua C) dài bao nhiêu ki - lô - mét ?</p> <p>+ Quãng đường từ C đến A (đi qua B) dài bao nhiêu ki - lô - mét ?</p> <p>- Nhận xét và yêu cầu HS nhắc lại kết luận của bài.</p> <p><b>Bài 3:</b></p> <p>- GV treo lược đồ như SGK, sau đó chỉ trên bản đồ để giới thiệu: Quãng đường từ Hà Nội đến Cao Bằng dài 285 km.</p> <p>- Yêu cầu HS tự quan sát hình trong SGK và làm bài.</p> <p>- Gọi HS lên bảng chỉ lược đồ và đọc tên, đọc độ dài của các tuyến đường.</p> <p><b>Bài 4:</b> KK học sinh làm bài.</p> <p>- Đọc từng câu hỏi trong bài cho HS trả lời.</p> <p>+ Cao Bằng và Lạng Sơn nơi nào xa Hà Nội hơn?</p> <p>+ Vì sao em biết được điều đó ?</p> <p>+ Lạng Sơn và Hải Phòng nơi nào gần Hà Nội hơn? Vì sao?</p> <p>+ Quãng đường nào dài hơn: Hà Nội - Vinh hay Vinh - Huế?</p> <p>+ Quãng đường nào ngắn hơn: Thành phố Hồ Chí Minh - Cần Thơ hay Thành phố Hồ Chí Minh - Cà Mau ?</p> <p><b>3. Củng cố - dặn dò:</b></p> <p>- GV hệ thống lại nội dung bài học.</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p>	<p>+ Quãng đường AB dài 23 km.</p> <p>+ Quãng đường từ B đến D (đi qua C) dài 90 km vì BC dài 42 km, CD dài 48 km, 42 km cộng 48 km bằng 90 km.</p> <p>+ Quãng đường từ C đến A (đi qua B) dài 65 km vì CB dài 42 km, BA dài 23 km, 42 km cộng 23 km bằng 65 km.</p> <p>- Quan sát lược đồ.</p> <p>- Làm bài theo yêu cầu của GV.</p> <p>- 6 HS lên bảng, mỗi em tìm 1 tuyến đường.</p> <p>- Cao Bằng xa Hà Nội hơn Lạng Sơn.</p> <p>Hs lần lượt trả lời các câu hỏi.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- Lắng nghe và thực hiện.</p>
---	---

**TIẾT 2, 3: TẬP ĐỌC: TCT 88, 89: AI NGOAN SẼ ĐƯỢC THƯỞNG**

**I. Mục tiêu:**

- Ngắt nghỉ hơi đúng sau các dấu câu và cụm từ rõ ý; biết đọc rõ lời nhân vật trong câu chuyện.
- Hiểu nội dung: Bác Hồ rất yêu thiếu nhi. Thiếu nhi phải thật thà, xứng đáng là cháu ngoan Bác Hồ ( Trả lời được CH1, 3, 4, 5).
- KK học sinh trả lời câu hỏi 2.
- Tích hợp lòng ghép giáo dục: Bác Hồ rất yêu quý thiếu nhi; Tình yêu của thiếu nhi đối với Bác Hồ.
- KNS: Tự nhận thức; ra quyết định.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Khai thác tranh minh họa trong SGK.

**III. Các hoạt động dạy - học:**

Tiết 1 ( 35’)

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Bài cũ: 5’</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-- Yêu cầu 3 học sinh lần lượt lên bảng đọc và trả lời câu hỏi 1, 2 trong SGK.</li> <li>-- Nhận xét.</li> </ul> <p>2. Bài mới: 30’</p> <p>a) Giới thiệu bài:</p> <p>b) Các hoạt động:</p> <p>* Hoạt động 1: Luyện đọc.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu toàn bài.</li> <li>- HDHS luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ khó.</li> <li>+ Yêu cầu HS đọc nối tiếp theo câu.</li> <li>+ HDHS đọc từ khó. HS nêu từ khó đọc, GV ghi bảng.</li> <li>- HDHS chia đoạn.</li> <li>+ Yêu cầu HS đọc theo đoạn lần 1.</li> <li>- HDHS đọc đoạn, kết hợp giải nghĩa từ.</li> <li>+ HDHS đọc câu khó.</li> <li>+ HDHS giải nghĩa từ.</li> <li>+ Yêu cầu HS đọc theo đoạn lần 2.</li> <li>+ Yêu cầu HS luyện đọc theo cặp.</li> <li>- Cho HS đọc thi cá nhân, nhóm.</li> <li>- Nhận xét.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- - Học sinh lần lượt lên bảng đọc và trả lời câu hỏi 1, 2 trong SGK.</li> <li>- Lắng nghe, nhắc lại tiêu đề bài.</li> <li>- Lắng nghe và đọc thầm theo.</li> <li>- Mỗi học sinh đọc 1 câu đến hết bài.</li> <li>- HS luyện đọc cá nhân, đồng thanh: quây quanh, non nớt, tắm rửa, vang lên, mắng phạt, vòng rộng, khắp lượt, trù mên,...</li> <li>- HS chia 3 đoạn.</li> <li>- Mỗi học sinh đọc 1 đoạn đến hết bài.</li> <li>- Các câu hỏi: Các cháu chơi có vui không ?...</li> <li>- Học sinh nêu và đọc phần chú giải trong SGK.</li> <li>- HS đọc theo đoạn lần 2.</li> <li>- HS đọc theo cặp.</li> <li>- HS đọc cá nhân, nhóm.</li> <li>- Lắng nghe.</li> </ul>
<p>* Hoạt động 2: Tìm hiểu bài. 15’</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS đọc thầm đoạn, bài. Kết hợp thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi.</li> <li>- Các câu hỏi:</li> <li>- Bác Hồ đi thăm những nơi nào trong trại Nhi Đồng?</li> <li>- Bác Hồ hỏi các em học sinh những gì?</li> <li>- Bác Hồ cho các cháu quà gì ?</li> <li>- Các bạn nhỏ đề nghị Bác chia kẹo cho ai ?</li> <li>- Tại sao bạn Tộ không dám nhận kẹo của Bác chia ?</li> <li>- Tại sao Bác khen bạn Tộ ngoan?</li> </ul> <p>* Hoạt động 3: Luyện đọc lại. 18’</p>	<p><b>Tiết 2 (35’)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc thầm đoạn, bài. Kết hợp thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi.</li> <li>- Học sinh thảo luận, trả lời câu hỏi:</li> <li>- Bác Hồ đi thăm những nơi trong trại Nhi Đồng: phòng ngủ, phòng ăn, nhà bếp, nơi tắm rửa ,,,.</li> <li>- Các cháu chơi có vui không? Các cháu ăn có no không? Các cô có mắng phạt các cháu không?</li> <li>- Bác Hồ cho các cháu ăn kẹo.</li> <li>- Cho người ngoan. Chỉ ai ngoan mới được ăn kẹo.</li> <li>- Vì bạn tự thấy hôm nay mình chưa ngoan, chưa vâng lời cô.</li> <li>- Vì Tộ thật thà dám dũng cảm nhận mình là người chưa ngoan.</li> </ul>



<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu toàn bài.</li> <li>- Gọi ý HS nêu cách đọc toàn bài.</li> <li>- Gọi ý HS nêu cách đọc từng đoạn bài.</li> <li>- HDHS đọc phân vai.</li>   <li>- HS luyện đọc theo cặp.</li> <li>- Tổ chức thi đọc cá nhân, giữa các nhóm</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>3. Củng cố - dặn dò: 2'</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Câu chuyện này cho em biết điều gì?</li>            <li>- Dặn HS về nhà đọc lại bài và chuẩn bị bài sau: “Cháu nhớ Bác Hồ”.</li> <li>- Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe và đọc thầm theo.</li> <li>- HS nêu.</li>   <li>- Từng nhóm học sinh đọc phân vai: người dẫn chuyện, Bác Hồ, 1 học sinh, Tộ, cả lớp (đóng vai học sinh trại nhi đồng TLCH của Bác).</li> <li>- HS luyện đọc theo cặp.</li> <li>- HS thi đọc cá nhân, nhóm.</li> <li>- Lắng nghe, thực hiện.</li>   <li>- Bác Hồ rất yêu thiếu nhi. Bác rất quan tâm xem thiếu nhi ăn ở, học tập thế nào.</li> <li>- Thiếu nhi phải thật thà dũng cảm nhận lỗi khi mắc khuyết điểm mới xứng đáng là cháu ngoan Bác Hồ</li> <li>- Lắng nghe và thực hiện.</li> </ul>
---	---

**TIẾT 4: ĐẠO ĐỨC: TCT 30: BẢO VỆ LOÀI VẬT CÓ ÍCH (Tiết 1)**

**I. Mục tiêu:**

- Kể được ích lợi của các loài vật quen thuộc đối với đời sống con người.
- Nêu được những việc cần làm phù hợp với khả năng để bảo vệ loài vật có ích.
- Yêu quý và biết làm những việc phù hợp với khả năng để bảo vệ loài vật có ích ở nhà, ở trường và ở nơi công cộng.
- Tích hợp, lồng ghép giáo dục TTHCM: Yêu quý và biết làm những công việc phù hợp khả năng để bảo vệ và chăm sóc các loài vật có ích.
- KNS: Kỹ năng đảm nhận trách nhiệm để bảo vệ loài vật có ích.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Khai thác tranh, ảnh trong SGK.
- Vở bài tập.

**III. Các hoạt động dạy - học:**

<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<p><b>1. Bài cũ: 5'</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tại sao cần giúp đỡ người khuyết tật ?</li> <li>- Nhận xét.</li> </ul> <p><b>2. Bài mới: 28'</b></p> <p>a) <u>Giới thiệu bài:</u></p> <p>b) <u>Các hoạt động:</u></p> <p>* <u>Hoạt động 1:</u> Phân tích tình huống.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trên đường đi học Trung gặp một đám bạn cùng trường đang túm tụm quanh một chú gà con lạc mẹ. Bạn thì lấy que chọc vào mình gà, bạn thì lấy tay kéo 2 cánh gà lên đưa đi đưa</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu:</li> <li>- Lắng nghe và điều chỉnh hành vi, thái độ.</li> <li>- Lắng nghe và nhắc lại tiêu đề bài.</li>   <li>- Nghe và làm việc cá nhân.</li> <li>- HS phát biểu cách xử lí của mình.</li> </ul>

<p>lại và bảo là đang cho gà tập bay...          Gv chốt : + Cách thứ 3 là tốt nhất.          * <b>Kết luận:</b> Đối với các loài vật có ích các con nên yêu thương và bảo vệ chúng, không nên trêu chọc hoặc đánh đập chúng.          * <b>Hoạt động 2: Thảo luận theo nhóm.</b>          - Yêu cầu HS giới thiệu các con vật mà mình đã chuẩn bị.</p> <p>- GDHS cần chăm sóc, bảo vệ các loài vật có ích.</p> <p>* <b>Hoạt động 3: Nhận xét hành vi.</b>          + <b>Tình huống 1:</b> Dương rất thích đá cầu làm từ lông gà, mỗi lần nhìn thấy chú gà trống nào có chiếc lông đuôi dài, óng và đẹp là Dương lại tìm cách bắt và nhổ chiếc lông đó.          + <b>Tình huống 2:</b> Nhà Hằng nuôi 1 con mèo, Hằng rất yêu quý nó. Bữa nào Hằng cũng lấy cho mèo 1 bát cơm thật ngon để nó ăn.          + <b>Tình huống 3:</b> Nhà Hữu nuôi 1 con mèo và 1 con chó nhưng chúng thường hay đánh nhau. Mỗi lần như thế để bảo vệ con mèo nhỏ bé, yêu đuối Hữu lại đánh cho con chó 1 trận nên thân.          + <b>Tình huống 4:</b> Tâm và Thắng rất thích ra vườn thú chơi vì ở đây 2 cậu được vui chơi thoải mái. Hôm trước, khi chơi ở vườn thú 2 cậu đã dùng que trêu chọc bày khí trong chuồng làm chúng sợ hãi kêu náo loạn.          - GDHS: không nên nghịch ác với các loài vật nuôi, cần phải yêu thương, chăm sóc và bảo vệ chúng.</p> <p><b>3. Củng cố - dặn dò: 2'</b>          - Cần phải yêu thương, quý mến các con vật có ích.          - Sẵn HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau: "Bảo vệ loài vật có ích".          - Nhận xét tiết học.</p>	<p>- Lắng nghe, ghi nhớ.</p> <p>- Kể tên và nêu ích lợi của một số loài vật.          - Sau mỗi lần bạn trình bày lớp đóng góp thêm những hiểu biết khác về con vật đó.</p> <p>+ Hành động của Dương là sai vì Dương làm như thế sẽ làm gà bị đau và sợ hãi.          + Hằng đã làm đúng, đối với vật nuôi trong nhà chúng ta cần chăm sóc và yêu thương chúng.          + Hữu bảo vệ mèo là đúng nhưng bảo vệ bằng cách đánh chó lại là sai.</p> <p>+ Tâm và Thắng làm thế là sai. Chúng ta không nên trêu chọc các con vật mà phải yêu thương chúng.</p> <p>- Lắng nghe, ghi nhớ.</p> <p>- Lắng nghe và thực hiện.</p> <p>- Lắng nghe và thực hiện.</p>
--	---

**TIẾT 1: THỂ DỤC:** Giáo viên bộ môn thực hiện.

**TIẾT 2: TOÁN: TCT 147: MI-LI-MÉT.**

**I. Mục tiêu:**

- Biết mi-li-mét là đơn vị đo độ dài, biết đọc, viết kí hiệu đơn vị mi-li-mét.
- Biết được quan hệ giữa đơn vị mi-li-mét với các đơn vị đo độ dài: Xăng-ti-mét, mét.
- Biết ước lượng độ dài theo đơn vị cm, mm trong một số trường hợp đơn giản.
- Bài tập cần làm: Bài tập 1; bài 2; bài 4.

## II. Đồ dùng dạy học:

- Thước kẻ HS với từng vạch chia mi-li-mét.

## III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Bài cũ: 5'</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Gọi HS lên bảng làm bài tập sau:</li><li>- Điền dấu <math>&gt;</math>, <math>&lt;</math>, <math>=</math> thích hợp vào chỗ trống. 267km . . . 276km 324km . . . 322km 278km . . . 278km</li><li>- Nhận xét.</li></ul> <p><b>2. Bài mới: 28'</b></p> <p>a) <u>Giới thiệu bài:</u></p> <p>b) <u>Các hoạt động:</u></p> <p>* <u>Hoạt động 1:</u> Giới thiệu mi-li-mét (mm)</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Mi-li-mét kí hiệu là mm.</li><li>- Yêu cầu HS quan sát thước kẻ HS và tìm độ dài từ vạch 0 đến 1 và hỏi: Độ dài từ 0 đến 1 được chia thành mấy phần bằng nhau?</li><li>- Mỗi phần nhỏ chính là độ dài của 1 milimet, milimet viết tắt là: 10mm có độ dài bằng 1cm.</li><li>- Viết lên bảng: 10mm = 1cm.</li><li>- Hỏi: 1 mét bằng bao nhiêu xăng-ti-mét?</li><li>- Giới thiệu: 1m bằng 100cm, 1cm bằng 10mm, từ đó ta nói 1m bằng 1000 mm.</li><li>- Viết lên bảng: 1m = 1000mm.</li><li>- Gọi 1 HS đọc phần bài học trong SGK.</li></ul> <p>* <u>Hoạt động 2:</u> <b>Thực hành.</b></p> <p><b>Bài 1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Yêu cầu HS tự làm bài, sau đó đổi chéo vở để kiểm tra bài lẫn nhau.</li><li>- Yêu cầu HS đọc lại bài làm, sau khi đã hoàn thành.</li><li>- Nhận xét.</li></ul> <p><b>Bài 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Yêu cầu HS quan sát hình vẽ trong SGK và tự trả lời câu hỏi của bài.</li><li>- Hỗ trợ HS còn lúng túng.</li></ul> <p><b>Bài 3:</b> KK hs làm.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Muốn tính chu vi hình tam giác, ta làm như thế nào ?</li><li>- Yêu cầu HS làm bài.</li></ul> <p>- Chữa bài, nhận xét .</p>	<ul style="list-style-type: none"><li>- 1 HS làm bài trên bảng, cả lớp làm bài ra giấy nháp.</li><li>- Lắng nghe và điều chỉnh.</li><li>- Lắng nghe và nhắc lại tiêu đề bài.</li><li>- Được chia thành 10 phần bằng nhau.</li><li>- Cả lớp đọc: 10mm = 1cm. 1m = 100cm.</li><li>- Nhắc lại: 1m = 1000mm.</li><li>- Thực hiện theo yêu cầu của GV.</li><li>- HS làm bài cá nhân.</li><li>- Nêu kết quả bài làm.</li><li>- Lắng nghe và điều chỉnh.</li><li>- Thực hiện.</li><li>- Lắng nghe và điều chỉnh. HS đọc đề bài.</li><li>- 1 HS lên bảng làm bài, cả lớp làm bài vào vở bài tập.</li><li><u>Bài giải:</u> Chu vi của hình tam giác đó là: <math>24 + 16 + 28 = 68</math> (mm) <u>Đáp số:</u> 68mm.</li><li>- Lắng nghe và thực hiện.</li></ul>

<p><b>Bài 4:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn làm bài như bài tập 3.</li> <li>- Tổ chức cho HS thực hành đo bằng thước để kiểm tra phép ước lượng.</li> </ul> <p><b>3. <u>Củng cố - dặn dò:</u> 2'</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dẫn HS về nhà ôn lại kiến thức về các đơn vị đo độ dài đã học và chuẩn bị bài sau: “Luyện tập”.</li> <li>- Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện theo hướng dẫn của GV</li> <li>- Lắng nghe và thực hiện.</li> </ul>
--	---

**TIẾT 3: KỂ CHUYỆN: TCT 30: AI NGOAN SẼ ĐƯỢC THƯỞNG**

**I. Mục tiêu:**

- Dựa vào tranh minh họa và gợi ý của giáo viên kể lại từng đoạn câu chuyện.
- Biết kể lại cả câu chuyện bằng lời kể của mình (HSKG). Kể lại được đoạn cuối theo lời của bạn Tô.
- Biết nghe và nhận xét lời kể của bạn.
- **KNS:** Thể hiện sự tự tin; hợp tác; quản lý thời gian; tự nhận thức.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Khai thác tranh minh họa trong SGK.

**III. Các hoạt động dạy - học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. <u>Bài cũ:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi 3 HS lên kể lại chuyện Những quả đào.</li> <li>- Nhận xét.</li> </ul> <p><b>2. <u>Bài mới:</u></b></p> <p>a) <u>Giới thiệu bài:</u></p> <p>b) <u>Các hoạt động:</u></p> <p>* <u>Hoạt động 1:</u> Hướng dẫn kể chuyện.</p> <p>* Kể tóm tắt nội dung từng đoạn theo tranh.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu kể theo nhóm 2.</li> <li>- Đại diện các nhóm lên kể.</li> <li>- <u>Tranh 1:</u> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tranh 1 vẽ cảnh gì ?</li> <li>+ Bác cùng các cháu thiếu nhi đi đâu ?</li> <li>+ Thái độ của các em nhỏ ra sao ?</li> </ul> </li> <li>- <u>Tranh 2:</u> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bức tranh vẽ cảnh ở đâu ?</li> <li>+ Ở đó Bác và các cháu đã nói chuyện gì ?</li> <li>+ Một bạn thiếu nhi đã có ý kiến gì với Bác ?</li> </ul> </li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 3 HS nối tiếp nhau kể lại câu chuyện.</li> <li>- Lắng nghe và điều chỉnh.</li> <li>- Lắng nghe và nhắc lại tiêu đề bài.</li> <li>- Kể trong nhóm.</li> <li>- Đại diện nhóm thi kể.</li> <li>+ HS nêu.</li> <li>+ Bác Hồ dắt hai cháu thiếu nhi đi thăm phòng ngủ, phòng ăn, nhà bếp.</li> <li>- Các cháu rất vui vẻ, quây quanh Bác.</li> <li>- Bức tranh vẽ cảnh Bác, cô giáo và các cháu thiếu nhi ở phòng họp.</li> <li>- Bác hỏi các cháu chơi có vui không? ăn có no không? các cô có mắng phạt các cháu không? các cháu có thích ăn kẹo không?</li> <li>- Bạn có ý kiến ai ngoan thì được ăn kẹo, ai không ngoan thì không được ăn kẹo.</li> </ul>

<p>- <u>Tranh 3</u>:  + Tranh vẽ Bác Hồ đang làm gì ?  + Vì sao Bác Hồ lại chia kẹo cho Tộ ?</p> <p><b>* <u>Hoạt động 2</u>: Kể từng đoạn câu chuyện.</b>  - Cho HS kể nối tiếp theo đoạn.  - Yêu cầu kể toàn bộ câu chuyện.  Nhận xét .</p> <p><b>3. <u>Củng cố - dặn dò</u>: 2'</b>  - Qua câu chuyện con học tập bạn Tộ đức tính gì ?  - Dẫn HS về nhà tập kể lại câu chuyện cho người thân nghe và chuẩn bị bài sau:  “Chiếc rế đa tròn”.  - Nhận xét tiết học.</p>	<p>- Bác xoa đầu chia kẹo cho Tộ.  - Vì Tộ đã dũng cảm, thật thà nhận lỗi.</p> <p>- 3 HS kể nối tiếp câu chuyện.  - 1 HS khá giỏi kể toàn câu chuyện.  - Nhận xét, bình chọn.</p> <p>- Học được ở bạn Tộ đức tính thật thà.  - Lắng nghe và thực hiện.</p>
---	--

**TIẾT 4: CHÍNH TẢ: TCT 59: NGHE VIẾT:  
AI NGOAN SẼ ĐƯỢC THƯỞNG**

**I. Mục tiêu:**

- Nghe - viết chính xác bài chính tả, trình bày đúng đoạn văn xuôi.
- Làm được bài tập (2) a.
- Giáo dục cho học sinh ý thức rèn chữ, giữ vở.
- KNS: Lắng nghe tích cực; quản lý thời gian; giao tiếp.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bảng lớp viết sẵn bài tập 2

**III. Các hoạt động dạy - học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. <u>Bài cũ</u>: 5'</b>  - Gọi 2 HS lên bảng viết, em khác viết bảng con: <i>cái xắc, xuất sắc</i>.  - Nhận xét.</p> <p><b>2. <u>Bài mới</u>: 28'</b>  a) <u>Giới thiệu bài</u>:  b) <u>Các hoạt động</u>:  * <u>Hoạt động 1</u>: Hướng dẫn ghi nhớ nội dung bài viết:  - Đọc mẫu.  + Đoạn văn kể chuyện gì ?  * <u>Hướng dẫn cách trình bày</u>:  + Đoạn văn có mấy câu ?  + Trong bài những chữ nào phải viết hoa ? Vì sao ?  + Cuối mỗi câu có dấu gì ?  * <u>Hướng viết từ khó</u>:  - Gọi ý HS nêu từ khó viết, dễ lẫn:  - Yêu cầu viết bảng con.</p>	<p>- Thực hiện theo yêu cầu của GV.</p> <p>- Lắng nghe và nhắc lại tiêu đề bài.</p> <p>- 2 học sinh đọc lại đoạn viết.  + Kể về Bác Hồ đi thăm trại nhi đồng.</p> <p>+ Đoạn văn có 5 câu.  + Chữ đầu câu: Một, Vừa, Mắt, Ai. Tên riêng : Bác, Bác Hồ.  + Cuối câu có dấu chấm.</p> <p>- HS nêu từ khó viết, dễ lẫn: <i>Bác Hồ, ủa tới, quây quần, hồng hào</i>.  - Lớp viết bảng con từng từ.</p>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét.</li> <li>* <b>Luyện viết chính tả:</b></li> <li>- Yêu cầu đọc lại bài viết.</li> <li>- Lưu ý HS cách trình bày, tư thế ngồi viết, quy tắc viết hoa,...</li> <li>- Đọc cho HS nghe-viết chính tả.</li>   <li>- Đọc cho HS soát lỗi.</li> <li>* Thu 7, 8 vở nhận xét..</li> <li>* <u>Hoạt động 2:</u> Hướng dẫn làm bài tập.</li> <li><b>Bài 2:a</b></li> <li>- Gọi 1 HS đọc yêu cầu của bài tập.</li> <li>- Gọi ý bài mẫu.</li> <li>- Yêu cầu lớp làm bài tập.</li> <li>- 2 HS lên bảng thực hiện.</li> <li>- Nhận xét.</li> <li><b>4. Củng cố, dặn dò: 2'</b></li> <li>- Về nhà chép lại bài cho đẹp hơn.</li> <li>- Nhận xét chung tiết học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe và điều chỉnh.</li>   <li>- 2 HS đọc lại bài viết.</li> <li>- Lắng nghe và thực hiện.</li>   <li>- Nghe và nhẩm cả câu, cả cụm từ rồi mới ghi vào vở.</li> <li>- Soát lỗi, sửa sai bằng bút chì.</li> <li>- Lắng nghe, sửa lỗi (nếu có).</li> <li>* Em chọn chữ nào trong dấu ngoặc đơn để điền vào chỗ trống?</li> <li>- Lắng nghe và thực hiện theo mẫu.</li> <li>a. Cây trúc, chúc mừng, trở lại, che chở.</li>   <li>- Lắng nghe và điều chỉnh.</li>   <li>- Lắng nghe và thực hiện.</li> </ul>
---	--

**TIẾT 1: TOÁN: TCT 148: LUYỆN TẬP.**

**I. Mục tiêu:**

- Biết thực hiện phép tính, giải bài toán liên quan đến các số đo theo đơn vị đo độ dài đã học.
- Biết dùng thước để đo độ dài cạnh của một hình tam giác theo đơn vị cm hoặc mm.
- Bài tập cần làm: Bài tập 1; 2; 4.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Thước kẻ HS với từng vạch chia mi-li-mét. Hình vẽ bài tập 4.
- HS: Vở.

**III. Các hoạt động dạy - học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Bài cũ: 5'</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS lên bảng làm bài tập sau: Số?</li> <li>- 1cm = ... mm      1000mm = ... m</li> <li>- 1m = ... mm      10mm = ... cm</li> <li>- 5cm = ... mm      3cm = ... mm.</li> <li>- Nhận xét.</li> </ul> <p><b>2. Bài mới:</b></p> <p>a) <u>Giới thiệu bài:</u></p> <p>b) <u>Các hoạt động:</u></p> <p>* <u>Hoạt động 1:</u> Hướng dẫn luyện tập.</p> <p><u>Bài 1:</u> - Yêu cầu HS đọc đề bài trong SGK và hỏi: Các phép tính trong bài tập là những phép tính như thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khi thực hiện phép tính với các số đo ta làm như thế nào?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS làm bài trên bảng, cả lớp làm bài ra giấy nháp.</li>   <li>- Lắng nghe và điều chỉnh.</li>   <li>- Lắng nghe và nhắc lại tiêu đề bài.</li>   <li>- Là các phép tính với các số đo độ dài.</li> </ul>

<p>- Yêu cầu HS làm bài, sau đó chữa bài và cho đi điểm HS.</p> <p><b>Bài 2:</b></p> <p>- Vẽ sơ đồ đường đi cần tìm độ dài lên bảng như sau:</p> <p style="text-align: center;">18km                  12km</p> <p>Nhà 1----- ----- -----  Thành phố</p> <p style="text-align: center;">Thị xã</p> <p>- Yêu cầu HS suy nghĩ và làm bài.</p> <p><b>Bài 3:</b>    KK hs làm bài.</p> <p>- Bác thợ may dùng tất cả bao nhiêu mét vải?</p> <p>- 15m vải may được mấy bộ quần áo?</p> <p>- Em hiểu may 5 bộ quần áo giống như nhau nghĩa là thế nào?</p> <p>- Vậy làm thế nào để tính được 1 bộ quần áo may hết bao nhiêu mét vải?</p> <p>- Vậy ta chọn ý nào?</p> <p>- Yêu cầu HS dùng bút chì khoanh tròn vào ý C.</p> <p><b>Bài 4:</b></p> <p>- Yêu cầu HS nhắc lại cách đo độ dài đoạn thẳng cho trước, cách tính chu vi của một hình tam giác, sau đó yêu cầu HS tự làm tiếp bài.</p> <p>- Chữa bài.</p> <p><b>3. Củng cố - dặn dò:</b></p> <p>- GV hệ thống lại nội dung bài.</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p>	<p>- Ta thực hiện bình thường đó ghép tên đơn vị vào kết quả tính.</p> <p>- HS nêu đề bài.</p> <p style="text-align: center;"><b>Bài giải:</b></p> <p>Người đó đã đi số kilômet là:</p> $18 + 12 = 30 \text{ (km)}$ <p style="text-align: right;"><b>Đáp số:</b> 30km.</p> <p>- Thực hiện trên bảng lớp, vở nháp.</p> <p>- HS đọc đề bài.</p> <p>A. 10m</p> <p>B. 20m</p> <p>C. 3m</p> <p>- Dùng tất cả 15m vải.</p> <p>- May được 5 bộ quần áo như nhau.</p> <p>- Nghĩa là số mét vải để may mỗi bộ quần áo bằng nhau.</p> <p>- Thực hiện phép chia <math>15m : 5 = 3m</math></p> <p>- Chọn ý C</p> <p>- Làm bài:</p> <p>+ Các cạnh của hình tam giác là: <math>AB = 3cm, BC = 4cm, CA = 5cm</math></p> <p style="text-align: center;"><b>Bài giải:</b></p> <p>Chu vi của hình tam giác là:</p> $3 + 4 + 5 = 12 \text{ (cm)}$ <p style="text-align: right;"><b>Đáp số:</b> 12cm</p> <p>- Lắng nghe và điều chỉnh.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- Lắng nghe và thực hiện..</p>
---	---

**TIẾT 2: TẬP ĐỌC: TCT 90: CHÁU NHỚ BÁC HỒ.**

**I. Mục tiêu:**

- Biết ngắt nhịp thơ hợp lí; bước đầu biết đọc với giọng nhẹ nhàng, tình cảm.
- Hiểu nội dung: Tình cảm đẹp đẽ của thiếu nhi Việt Nam đối với Bác Hồ kính yêu (trả lời được CH1,3,4, thuộc 6 dòng thơ cuối ).
- HS thuộc được cả bài thơ, trả lời được câu hỏi 2.
- GD: Tình cảm của các bạn thiếu nhi đối với Bác; Bác đối với thiếu nhi.
- KNS: Tự nhận thức; giao tiếp; hợp tác; lắng nghe tích cực.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Khai thác tranh minh họa trong SGK.

**III. Các hoạt động dạy - học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
------------------	------------------

<p>1. Bài cũ: 5’</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc bài và trả lời câu hỏi:</li> <li>- Bác Hồ đi thăm những nơi nào trong trại nhi đồng ?</li> <li>- Tại sao bạn Tô không dám nhận kẹo Bác đưa ?</li> <li>- Nhận xét.</li> </ul> <p>2. Bài mới: 28’</p> <p>a) Giới thiệu bài:</p> <p>b) Các hoạt động:</p> <p>* Hoạt động 1: Luyện đọc.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu toàn bài lần 1.</li> <li>- HDHS luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ khó.</li> <li>+ Yêu cầu HS đọc nối tiếp theo câu.</li> <li>- HDHS đọc từ khó: Gọi ý HS nêu từ khó và đọc dễ lần.</li> <li>- HDHS đọc đoạn kết hợp giải nghĩa từ khó.</li> <li>+ HDHS chia đoạn.</li> <li>+ Yêu cầu HS đọc nối tiếp theo đoạn lần 1.</li> <li>+ HDHS đọc câu khó, kết hợp giải nghĩa từ.</li> </ul> <p>+Yêu cầu HS đọc nối tiếp theo đoạn lần 2.</p> <p>+ HDHS giải nghĩa từ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS luyện đọc theo cặp.</li> <li>- Cho HS thi đọc cá nhân, nhóm.</li> <li>- Gọi 1 HS đọc cả bài.</li> </ul> <p>* Hoạt động 2: Tìm hiểu bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS đọc thầm đoạn, bài. Kết hợp thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi:</li> <li>- Bạn nhỏ trong bài thơ quê ở đâu ?</li> </ul> <p>- Vì sao bạn nhỏ phải “cát thềm” ảnh Bác?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình ảnh Bác hiện lên như thế nào qua 8 dòng thơ đầu?</li> <li>- Tình cảm kính yêu Bác Hồ của bạn nhỏ được thể hiện như thế nào ở 6 dòng thơ cuối?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lên bảng đọc bài và trả lời câu hỏi tìm hiểu nội dung đoạn, bài đọc.</li> <li>- Cùng GV nhận xét, đánh giá.</li> <li>- Lắng nghe và nhắc lại tiêu đề bài.</li> <li>- HS theo dõi và đọc thầm theo.</li> <li>- HS đọc nối tiếp theo câu.</li> <li>- HS đọc cá nhân, đồng thanh: chòm râu, sáng, cuối trời, băng khuâng, giờ xem.</li> <li>- Học sinh chia 2 khổ thơ.</li> <li>- HS đọc nối tiếp theo đoạn lần 1.</li> <li>- HS nêu: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Dòng 1: 3/3 dòng 3, 5: 2/4 dòng 2: 4/4 dòng 4, 6 : 2/6.</li> <li>- Dòng 1, 5: 2/4.</li> <li>- Dòng 2, 6: 1/2/1/2.</li> <li>- Dòng 4: 1/3 /1/3.</li> </ul> </li> <li>- HS đọc nối tiếp theo đoạn lần 2.</li> <li>- Học sinh đọc chú thích.</li> <li>- Học sinh đọc theo cặp.</li> <li>- HS thi đọc cá nhân, nhóm.</li> <li>- 1 HS đọc cả bài.</li> <li>- Học sinh đọc thầm, kết hợp thảo luận, trình bày ý kiến.</li> <li>- Ven sông Ô Lâu, 1 sông thuộc tỉnh Thừa Thiên - Huế. Thời điểm tác giả làm bài thơ này là vùng bị giặc Mĩ chiếm đóng.</li> <li>- Vì giặc cấm dân ta giữ ảnh Bác, cấm dân ta hướng về Bác, về cách mạng.</li> <li>- Má Bác hồng hào, râu, tóc bạc phơ. Mắt sáng tựa vì sao.</li> <li>- Đêm đêm, bạn giờ ngắm ảnh Bác mà bạn vẫn cất giấu thầm để ngắm Bác: ngắm đôi mắt sáng, ngắm chòm râu, vầng trán rộng, mái đầu bạc phơ.</li> </ul>
--	--



<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tích hợp giáo dục: Hãy nêu cảm nghĩ của mình về Bác.</li> <li>- GV tích hợp giáo dục tình cảm của Bác đối với thiếu nhi và tình cảm của thiếu nhi đối với Bác.</li> <li>* Hoạt động 3: Luyện đọc lại và HTL.</li> <li>- GV đọc mẫu lần 2.</li> <li>- Gọi ý HS nêu cách đọc từng khổ thơ, cả bài.</li> <li>- Cho HS đọc theo cặp.</li> <li>- Cho HS thi đọc cá nhân, nhóm.</li> <li>- Giáo viên cho học sinh học thuộc 6 dòng thơ cuối.</li> <li><u>3. Củng cố - dặn dò:</u> 2'</li> <li>- Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p>Càng ngắm, càng mong nhớ ngân nga. Bạn ôm hôn ảnh Bác mà tưởng như được Bác hôn.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS suy nghĩ và trả lời.</li> <li>- 1 học sinh đọc cả bài.</li> <li>- HS luyện đọc theo cặp.</li> <li>- HS thi đọc cá nhân, nhóm.</li> <li>- Học sinh thực hành học thuộc.</li> <li>- Lắng nghe, ghi nhớ.</li> </ul>
--	--

**TIẾT 3: MĨ THUẬT:** Giáo viên bộ môn thực hiện.

**TIẾT 4: TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI: TCT 30:  
NHẬN BIẾT CÂY CỐI VÀ CÁC CON VẬT**

**I. Mục tiêu:**

- Nêu được tên một số cây, con vật sống trên cạn, dưới nước.
- Có ý thức bảo vệ cây cối và các con vật.
- Nêu được một số điểm khác nhau giữa cây cối (thường đứng yên tại chỗ, có rễ, thân, lá, hoa), và con vật (di chuyển được, có đầu, mình, chân, một số loài có cánh).
- KNS: Quan sát, tìm kiếm và xử lý thông tin; ra quyết định: Nên và không nên làm gì để bảo vệ cây cối và các con vật; hợp tác trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Tranh ảnh minh họa về cây cối, con vật.

**III. Các hoạt động dạy - học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b><u>1. Bài cũ:</u></b> 5'</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hãy kể tên các con vật sống dưới nước?</li> <li>- Nhận xét.</li> </ul> <p><b><u>2. Bài mới:</u></b> 28'</p> <p>a) Giới thiệu bài:</p> <p>b) Các hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* Hoạt động 1: Làm việc với SGK.</li> <li>- Yêu cầu quan sát tranh và thảo luận.</li> </ul> <p>Kết luận: Cây cối có thể sống ở mọi nơi: Trên cạn, dưới nước và hút chất bổ</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện theo yêu cầu của GV.</li> <li>- Lắng nghe và điều chỉnh.</li> <li>- Lắng nghe và nhắc lại tiêu đề bài.</li> <li>- HS quan sát tranh và thảo luận nhóm theo trình tự: 1. Tên gọi    2. Nơi sống    3. ích lợi</li> <li>- Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.</li> <li>- Lắng nghe, ghi nhớ.</li> </ul>

đường trong không khí.

\* Hoạt động 2: Triển lãm.

- Yêu cầu quan sát các tranh vẽ và thảo luận để nhận biết các con vật

+ Kết luận: Cũng như cây cối, các con vật có thể sống ở mọi nơi, dưới nước, trên cạn, trên không có loài sống cả trên cạn và dưới nước.

\* Hoạt động 3: Thảo luận nhóm.

- Phát cho các nhóm phiếu thảo luận:

- Phiếu 2: QST trong SGK và hoàn thành nội dung vào bảng:

- Gọi lần lượt các nhóm lên trình bày.

\* Hoạt động 4: Thảo luận cả lớp.

- Nêu tên loài cây, con vật có nguy cơ bị tuyệt chủng ?

- Kể tên các hoạt động không nên làm để bảo vệ cây và các con vật.

- Kể tên các hoạt động nên làm để bảo vệ cây và các con vật ?

**3. Củng cố - dặn dò: 2'**

- Nhắc lại những nơi mà cây cối và các con vật có thể sống ?

- Nhận xét tiết học.

\* Nhận biết các con vật trong tranh vẽ.

- Quan sát tranh thảo luận nhóm.

- Các nhóm trình bày- Lớp nhận xét bổ sung.

- Lắng nghe, ghi nhớ.

\* Sắp xếp tranh ảnh sưu tầm theo chủ đề

- HS thảo luận-> dán các bức tranh vẽ mà các em sưu tầm được vào phiếu.

Phiếu 1: QS tranh trong SGK và hoàn thành nội dung vào bảng:

Hình số	Tên cây	Nơi sống	ích lợi	Những cây khác có cùng nơi sống mà HS biết
1				
2				
3				

Nơi sống	Hình số	Con vật	ích lợi	Các con vật khác có cùng nơi sống...
Trên cạn				
Dưới nước				
Trên không				
Vừa cạn, vừa nước				

- HS nêu.

- HS nêu.

-HS nêu.

- Thực hiện theo yêu cầu của GV.